

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**CHÍNH PHỦ**

Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020
quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế

(Tiếp theo Công báo số 1021 + 1022)

Phụ lục II**DANH MỤC THÔNG BÁO CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ THUẾ**

*(Kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP
ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ)*

Mẫu số	Tên mẫu biểu	Điều, Chương có liên quan
I. THÔNG BÁO NỘP TIỀN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ THUẾ		Điều 13 Chương II
1. Thông báo nộp tiền về thuế thu nhập cá nhân		
04/TB-TKQT-TNCN	Thông báo nộp tiền về thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ thừa kế, quà tặng	
03/TB-BĐS-TNCN	Thông báo nộp tiền về thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản	
2. Thông báo nộp tiền về thuế, các khoản thu khác của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh		
01/TB-CNKD	Thông báo nộp tiền về thuế, các khoản thu khác của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh	
3. Thông báo nộp tiền về lệ phí trước bạ		
01/TB-LPTB	Thông báo nộp tiền về lệ phí trước bạ nhà, đất	
02/TB-LPTB	Thông báo nộp tiền về lệ phí trước bạ đối với tài sản khác trừ nhà, đất	

Mẫu số	Tên mẫu biểu	Điều, Chương có liên quan
4. Thông báo đối với các khoản thu về đất		
4.1. Thông báo nộp tiền		
01/TB-SDDPNN	Thông báo nộp tiền về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	
01/TB-SDDNN	Thông báo nộp tiền về thuế sử dụng đất nông nghiệp	
01/TB-TMĐN	Thông báo nộp tiền về tiền thuê đất, thuê mặt nước hàng năm	
02/TB-TMĐN	Thông báo nộp tiền về tiền thuê đất, thuê mặt nước một lần cho cả thời gian thuê	
01/TB-TSDĐ	Thông báo nộp tiền về tiền sử dụng đất	
4.2. Thông báo khác		
02/TB-TSDĐ	Thông báo ghi nợ về tiền sử dụng đất	
5. Thông báo nộp tiền các khoản thu về tiền cấp quyền		
01/TB-CQKTKS	Thông báo nộp tiền về tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	
01/TB-CQKTTNN	Thông báo nộp tiền về tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	
01/TB-TSDKVB	Thông báo nộp tiền về tiền sử dụng khu vực biển	
6. Thông báo nộp thuế, các khoản thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu		Khoản 10 Điều 13, Điều 17
01/TBXNK	Thông báo về việc nộp thuế, các khoản thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	
II. CÁC THÔNG BÁO YÊU CẦU NGƯỜI NỘP THUẾ VÀ CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN CUNG CẤP THÔNG TIN, TÀI LIỆU		
01/CCTT-ĐĐTCCQ	Công văn đề nghị cung cấp thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính <về đất đai, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản/tài nguyên nước, tiền sử dụng khu vực biển>	

Mẫu số	Tên mẫu biểu	Điều, Chương có liên quan
01/CCTT-TĐMN	Công văn đề nghị cung cấp thông tin để xác định <tiền thuê đất phải nộp của người nộp thuế chưa có Quyết định/hợp đồng> <thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản> <thuế thu nhập cá nhân từ nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản của...>	
01/TB-BSTT-NNT	Thông báo giải trình, bổ sung thông tin tài liệu của người nộp thuế	

Mẫu số: 04/TB-TKQT-TNCN

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 TÊN CƠ QUAN THUẾ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 BAN HÀNH THÔNG BÁO

Số:...../TB-CT (CCT)

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO NỘP TIỀN

**Về thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng
 (trừ bất động sản)**

Thông báo lần đầu Thông báo điều chỉnh, bổ sung

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập cá nhân và các văn bản hướng dẫn thi hành;

<Trường hợp ban hành thông báo lần đầu: Căn cứ hồ sơ khai thuế thu nhập cá nhân ngày... tháng... năm... của người nộp thuế>.

<Trường hợp ban hành thông báo điều chỉnh, bổ sung: Căn cứ hồ sơ và văn bản điều chỉnh số... ngày... tháng... năm... của... (Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục)...; hoặc hồ sơ khai bổ sung, điều chỉnh của người nộp thuế>.

... <Tên cơ quan thuế>... xác định và thông báo tiền thuế thu nhập cá nhân phải nộp như sau:

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ

1. Tên người nộp thuế:.....

2. Mã số thuế:.....

3. Địa chỉ:.....

4. Số điện thoại:..... Email:.....

5. Tên đại lý thuế (nếu có):.....

6. Mã số thuế:.....

7. Địa chỉ:.....

II. THÔNG TIN VỀ LOẠI TÀI SẢN NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG1. Chứng khoán 2. Vốn góp 3. Tài sản phải đăng ký sở hữu hoặc sử dụng

III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Giá trị tài sản nhận thừa kế, quà tặng:.....
2. Số tiền thuế thu nhập cá nhân phải nộp:..... đồng
(Viết bằng chữ:.....)
3. Thời hạn nộp tiền: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này.

IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế:.....
2. Mã số thuế:.....
3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: <Tên kho bạc nhà nước> tỉnh, thành phố..... mở tại ngân hàng: <Tên ngân hàng thương mại nơi kho bạc nhà nước mở tài khoản>.
4. Tên cơ quan quản lý thu:....., Mã cơ quan quản lý thu:.....
5. Tên Chương:....., Mã Chương:.....
6. Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục):....., Mã Tiểu mục:.....
7. Tên địa bàn hành chính:....., Mã địa bàn hành chính:.....
8. Mã định danh hồ sơ (nếu có):.....

Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền thuế vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền thuế phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền thuế phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với.... <Tên cơ quan thuế> theo số điện thoại:..... địa chỉ:..... để được hướng dẫn cụ thể.

<Trường hợp thông báo điều chỉnh, bổ sung mà thay thế cho Thông báo đã ban hành: Thông báo này thay thế Thông báo số... ngày... tháng... năm... của.... về việc.....>.

.....<Tên cơ quan thuế>..... thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- <Người nộp thuế>;
- Các bộ phận có liên quan;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ**BAN HÀNH THÔNG BÁO**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Trường hợp cá nhân được miễn giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần thì cơ quan thuế không phải ra thông báo này.

Phần nội dung ghi trong dấu < > chỉ là trường hợp ví dụ, cơ quan thuế căn cứ vào hồ sơ cụ thể để điền thông tin tương ứng.

Mẫu số: 03/TB-BĐS-TNCN

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 TÊN CƠ QUAN THUẾ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 BAN HÀNH THÔNG BÁO

Số:...../TB-CT (CCT)

..., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO NỘP TIỀN

**Về thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân chuyển nhượng bất động sản,
 nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản**

Thông báo lần đầu Thông báo điều chỉnh, bổ sung

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập cá nhân và các văn bản hướng dẫn thi hành;

<Trường hợp ban hành thông báo lần đầu: Căn cứ hồ sơ và phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số..... ngày.... tháng..... năm.... của <Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất>, hoặc căn cứ Hồ sơ khai thuế thu nhập cá nhân của người nộp thuế>.

<Trường hợp ban hành thông báo điều chỉnh, bổ sung: Căn cứ hồ sơ và văn bản điều chỉnh số... ngày... tháng... năm... của... (Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất)...; hoặc hồ sơ khai bổ sung, điều chỉnh của người nộp thuế>.

...<Tên cơ quan thuế>... xác định và thông báo tiền thuế thu nhập cá nhân phải nộp như sau:

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ

1. Tên người nộp thuế:.....

2. Mã số thuế:.....

3. Địa chỉ:.....

4. Điện thoại:.....; Email:.....

II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

1. Thông tin về đất:

1.1. Thửa đất số (số hiệu thửa đất):.....; Tờ bản đồ số (số hiệu):.....

1.2. Địa chỉ:

1.2.1. Số nhà:..... Tòa nhà:..... Ngõ/Hẻm:..... Đường/Phố:.....

Thôn/xóm/ấp:.....

1.2.2. Phường/xã:.....

1.2.3. Quận/huyện.....

1.2.4. Tỉnh/thành phố.....

1.3. Loại đất, vị trí theo Bảng giá đất:

1.3.1. Đường/đoạn đường/khu vực:.....

1.3.2. Loại đất, vị trí thửa đất (1, 2, 3, 4...):

+ Loại đất 1:..... Vị trí 1:..... Diện tích:..... m²+ Loại đất 1:..... Vị trí 2:..... Diện tích:..... m²

....

+ Loại đất 2:..... Vị trí 1:..... Diện tích:..... m²+ Loại đất 2:..... Vị trí 2:..... Diện tích:..... m²

1.4. Hệ số đất (nếu có):.....

2. Thông tin về nhà ở, tài sản gắn liền với đất

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Loại nhà ở:.....; cấp hạng nhà ở:.....

2.1.1.1 Nhà ở riêng lẻ:

+ Loại 1:..... Cấp nhà ở:..... Diện tích sàn xây dựng:..... m²+ Loại 2:..... Cấp nhà ở:..... Diện tích sàn xây dựng:..... m²

2.1.1.2. Nhà chung cư:

Chủ dự án (Chủ đầu tư):..... Địa chỉ dự án, công trình:.....

Diện tích xây dựng:..... m²Diện tích sàn xây dựng:..... m²Diện tích sở hữu chung:..... m². Diện tích sở hữu riêng:..... m²

Kết cấu:..... Số tầng nổi:..... Số tầng hầm:.....

2.1.2. Năm hoàn công:.....

2.2. Công trình xây dựng

2.2.1. Chủ dự án (Chủ đầu tư):..... Địa chỉ dự án, công trình:.....

2.2.2. Diện tích xây dựng:..... m²

2.2.3. Diện tích sàn xây dựng:..... m²

2.2.4. Hệ số phân bổ (nếu có):.....

3. Bất động sản khác gắn liền với đất

Loại bất động sản gắn liền với đất:.....

4. Giá trị bất động sản chuyên nhượng; thừa kế, quà tặng theo giá do Ủy ban nhân dân quy định:

4.1. Giá trị đất:

Loại đất	Vị trí	Diện tích	Đơn giá do UBND quy định	Hệ số phân bổ (nếu có)	Giá trị đất theo giá do UBND quy định
[4.1.1]	[4.1.2]	[4.1.3]	[4.1.4]	[4.1.5]	[4.1.6] = [4.1.3] x [4.1.4] x [4.1.5]
Loại đất 1					
...					
Cộng					[4.1.7]

4.2. Giá trị nhà ở, tài sản gắn liền với đất:

4.2.1. Nhà ở:

Loại nhà	Cấp nhà	Diện tích sàn xây dựng	Đơn giá do UBND quy định	Tỷ lệ còn lại của nhà	Giá trị đất theo giá do UBND quy định
[4.2.1.1]	[4.2.1.2]	[4.2.1.3]	[4.2.1.4]	[4.2.1.5]	[4.2.1.6] = [4.2.1.3] x [4.2.1.4] x [4.2.1.5]
....					
Cộng					[4.2.1.7]

4.2.2. Công trình xây dựng:

Diện tích sàn xây dựng	Đơn giá do UBND quy định	Giá trị đất theo giá do UBND quy định
[4.2.2.1]	[4.2.2.2]	[4.2.2.3] = [4.2.2.1] x [4.2.2.2]
Cộng		[4.2.2.4]

4.2.3. Bất động sản khác gắn liền với đất theo giá trị do Ủy ban nhân dân quy định:.....

4.2.4. Tổng giá trị bất động sản chuyển nhượng; thừa kế, quà tặng theo giá do UBND quy định: ([4.2.4] = [4.2.1] + [4.2.2] + [4.2.3] + [4.1.6]).....

4.2.5. Tổng giá trị thực tế bất động sản chuyển nhượng:.....

III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Tổng giá trị bất động sản chuyển nhượng tính thuế

1.1. Trường hợp cá nhân khai tách giá trị nhà, đất chuyển nhượng:

Loại bất động sản	Giá trị bất động sản chuyển nhượng thực tế	Giá trị bất động sản chuyển nhượng theo giá do UBND quy định	Giá trị bất động sản chuyển nhượng tính thuế
[1.1.1]	[1.1.2]	[1.1.3]	[1.1.4]
Đất			
Nhà ở			
Công trình xây dựng			
Bất động sản khác			
Tổng giá trị bất động sản chuyển nhượng tính thuế			[1.1.5]

1.2. Trường hợp cá nhân không khai tách giá trị nhà, đất chuyển nhượng:

- Tổng giá trị bất động sản chuyển nhượng thực tế:.....[1.2.1].....

- Tổng giá trị bất động sản chuyển nhượng theo giá do UBND quy định: [1.2.2].....

- Tổng giá trị bất động sản chuyển nhượng tính thuế: [1.2.3].....

1.3. Trường hợp cơ quan thuế ấn định thuế:

Tổng giá trị bất động sản chuyển nhượng tính thuế:.....

2. Tổng thu nhập được miễn, giảm thuế (đối với cá nhân được miễn, giảm thuế theo Điều 4, Điều 5 Luật Thuế thu nhập cá nhân)

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Tỷ lệ sở hữu	Thu nhập được miễn, giảm thuế	Lý do miễn, giảm thuế	
					Cá nhân được miễn với nhà ở, đất ở duy nhất	Lý do miễn khác
	[2.1]	[2.2]	[2.3]	[2.4]		
1					<input type="checkbox"/>	
2					<input type="checkbox"/>	
...						
Tổng cộng				[2.5]		

3. Số thuế thu nhập cá nhân phải nộp từ chuyển nhượng bất động sản:

3.1. Số thuế thu nhập cá nhân phát sinh ($[1.1.5] \times 2\%$)..... đồng, hoặc ($[1.2.3] \times 2\%$)..... đồng, hoặc ($[1.3] \times 2\%$)..... đồng

3.2. Số thuế thu nhập cá nhân được miễn, giảm: ($[2.5] \times 2\%$):..... đồng

3.3. Số thuế thu nhập cá nhân phải nộp: ($[3.3] = ([3.1] - [3.2])$):..... đồng

4. Số thuế phát sinh phải nộp với thừa kế, quà tặng là bất động sản:

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = $([5.2.4] - [2.5] - 10.000.000) \times 10\% = \dots$ đồng.

(Bằng chữ..... đồng)

5. Chi tiết số thuế phải nộp của các đồng chủ sở hữu (nếu có):

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Tỷ lệ sở hữu	Số thuế được miễn, giảm	Số thuế phải nộp
	[5.1]	[5.2]	[5.3]	[5.4]	[5.5]
1					
2					
...					
Tổng cộng			[5.6]	[5.7]	[5.8]

6. Thời hạn nộp tiền: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này.

IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế:.....

2. Mã số thuế:.....

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: <Tên kho bạc nhà nước> tỉnh, thành phố..... mở tại ngân hàng: <Tên ngân hàng thương mại nơi kho bạc nhà nước mở tài khoản>.

4. Tên cơ quan quản lý thu:....., Mã cơ quan quản lý thu:.....

5. Tên Chương:....., Mã Chương:.....

6. Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục):....., Mã Tiểu mục:.....

7. Tên địa bàn hành chính:....., Mã địa bàn hành chính:.....

8. Mã định danh hồ sơ (nếu có):.....

Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền thuế vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền thuế phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%); nộp đầy đủ tiền thuế phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với... <Tên cơ quan thuế>... theo số điện thoại:..... địa chỉ:..... để được hướng dẫn cụ thể.

<Trường hợp thông báo điều chỉnh, bổ sung mà thay thế cho Thông báo đã ban hành: Thông báo này thay thế Thông báo số... ngày... tháng... năm... của..... về việc.....>.

....<Tên cơ quan thuế>... thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- <Người nộp thuế>;
- <Cơ quan tiếp nhận hồ sơ của NNT>;
- Các bộ phận có liên quan;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ

BAN HÀNH THÔNG BÁO

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Phần nội dung in nghiêng ghi trong dấu < > chỉ là trường hợp ví dụ, cơ quan thuế căn cứ vào hồ sơ cụ thể để điền thông tin tương ứng.

Mẫu số: 01/TB-CNKD

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN THUẾ
BAN HÀNH THÔNG BÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-CCT

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO NỘP TIỀN**Về thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác**

- Thông báo lần đầu Thông báo điều chỉnh, bổ sung

- Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán;
 Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khai ổn định;
 Cá nhân cho thuê tài sản.

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thuế, phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ hồ sơ khai thuế của người nộp thuế, văn bản của Hội đồng tư vấn thuế xã, phường, thị trấn.

....<Tên cơ quan thuế>.... xác định và thông báo tiền thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác phải nộp như sau:

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ

1. Tên người nộp thuế:.....
2. Mã số thuế:.....
3. Địa chỉ:.....
4. Điện thoại:.....; Email:.....

II. THÔNG TIN XÁC ĐỊNH NGƯỜI NỘP THUẾ KHÔNG THUỘC DIỆN NỘP THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ VÀ CÁC KHOẢN THU KHÁC

1. Ông/Bà thuộc diện không phải nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân:
2. Ông/Bà thuộc diện được miễn lệ phí môn bài:

III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Số tiền lệ phí môn bài phải nộp của năm... là:..... đồng. Mã Tiêu mục:....., tên Tiêu mục:.....

2. Tổng số thuế, phí phải nộp trong năm..... theo phương pháp khoán là: đồng.

Chi tiết bao gồm các khoản phải nộp như sau:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

Nội dung	Thuế giá trị gia tăng	Thuế thu nhập cá nhân	Thuế tiêu thụ đặc biệt	Thuế tài nguyên	Thuế bảo vệ môi trường	Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản
Tên Tiêu mục						
Mã Tiêu mục						
Tháng 1						
Tháng 2						
Tháng 3						
Tháng 4						
Tháng 5						
Tháng 6						
Tháng 7						
Tháng 8						
Tháng 9						
Tháng 10						
Tháng 11						
Tháng 12						

3. Thời hạn nộp tiền:

3.1. Đối với lệ phí môn bài: Chậm nhất là ngày 30 tháng 01 hàng năm.

Trường hợp ra hoạt động trở lại trong 06 tháng đầu năm thì thời hạn nộp lệ phí môn bài chậm nhất là ngày 30 tháng 7 năm ra hoạt động trở lại.

Trường hợp ra hoạt động trở lại trong 06 tháng cuối năm thì thời hạn nộp lệ phí môn bài chậm nhất là ngày 30 tháng 01 năm liền kề sau năm ra hoạt động trở lại.

3.2. Đối với các khoản thuế, phí nộp hàng tháng của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán: Chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng. Trường hợp mới ra kinh doanh hoặc có thay đổi hoạt động kinh doanh thì thời hạn nộp tiền thuế, phí tháng mới ra kinh doanh hoặc có thay đổi hoạt động kinh doanh chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng tiếp theo.

4. Nơi nộp thuế, phí, lệ phí:

- Nộp tại kho bạc:..... địa chỉ.....
- Nộp tại ngân hàng:..... địa chỉ.....
- Nộp cho ủy nhiệm thu:...<Tên ủy nhiệm thu>..., địa chỉ.....
- Nộp tại trụ sở cơ quan thuế:....., địa chỉ.....

IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế:.....

2. Mã số thuế:.....

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: <Tên kho bạc nhà nước> tỉnh, thành phố..... mở tại ngân hàng: <Tên ngân hàng thương mại nơi kho bạc nhà nước mở tài khoản>.

4. Tên cơ quan quản lý thu:....., Mã cơ quan quản lý thu:.....

5. Tên Chương:....., Mã Chương:.....

6. Tên địa bàn hành chính:....., Mã địa bàn hành chính:.....

7. Mã định danh hồ sơ (nếu có):.....

Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền thuế, phí, lệ phí vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền thuế, phí, lệ phí phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền thuế, phí, lệ phí phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với... (*Tên cơ quan thuế*)... theo số điện thoại:..... địa chỉ:..... để được hướng dẫn cụ thể.

<*Trường hợp thông báo điều chỉnh, bổ sung mà thay thế cho Thông báo đã ban hành*: Thông báo này thay thế Thông báo số.... ngày... tháng... năm..... của... về việc..... >.

....<*Tên cơ quan thuế*>... thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- <*Người nộp thuế*>;
- Các bộ phận có liên quan;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
BAN HÀNH THÔNG BÁO
(*Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu*)

Ghi chú: Phần nội dung ghi trong dấu < > chỉ là trường hợp ví dụ, cơ quan thuế căn cứ vào hồ sơ cụ thể để điền thông tin tương ứng.

Mẫu số: 01/TB-LPTB

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 TÊN CƠ QUAN THUẾ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 BAN HÀNH THÔNG BÁO

Số:...../TB-CT(CCT)

..., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO NỘP TIỀN
Về lệ phí trước bạ nhà, đất

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành về lệ phí trước bạ;

Căn cứ hồ sơ và phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số..... ngày.... tháng..... năm.... của... <Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất>..., hoặc căn cứ hồ sơ của người nộp lệ phí trước bạ.

...<Tên cơ quan thuế>... xác định và thông báo tiền lệ phí trước bạ nhà, đất phải nộp như sau:

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ

1. Tên người nộp thuế:.....
2. Mã số thuế:.....
3. Địa chỉ:.....
4. Điện thoại:.....; Email:
5. Tên đại lý thuế (nếu có):.....
6. Mã số thuế:.....
7. Địa chỉ:.....

II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

1. Thông tin về đất
 - 1.1. Thửa đất số:..... Tờ bản đồ số:
 - 1.2. Địa chỉ:
 - 1.2.1. Số nhà:..... Tòa nhà:..... Ngõ/hẻm:.....
 - Đường/phố:..... Thôn/xóm/ấp:

- 1.2.2. Phường/xã:
- 1.2.3. Quận/huyện:
- 1.2.4. Tỉnh/thành phố:
- 1.3. Loại đất:
- 1.4. Vị trí theo Bảng giá đất:
- 1.4.1. Đường/đoạn đường/khu vực:
- 1.4.2. Vị trí thửa đất (1, 2, 3, 4...):
- 1.5. Diện tích thửa đất (m^2):
- 1.6. Đơn giá đất tính lệ phí trước bạ (đồng/ m^2):
2. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:
- 2.1. Loại nhà:..... Cấp nhà:..... Hạng nhà:
- 2.2. Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà:
- 2.3. Diện tích xây dựng:..... m^2
- 2.4. Diện tích sàn xây dựng:
- 2.5. Đơn giá một mét vuông sàn nhà tính lệ phí trước bạ (đồng/ m^2):

III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Tổng giá trị nhà, đất tính lệ phí trước bạ [(1) = (1.1) + (1.2)]:..... đồng
- 1.1. Đất [(1.1 = 1.5 x 1.6)]:..... đồng
- 1.2. Nhà [(1.2 = 2.2 x 2.4 x 2.5)]:..... đồng
2. Số tiền lệ phí trước bạ phải nộp [(2) = (1) x mức thu lệ phí trước bạ theo tỷ lệ (%)]:..... đồng
3. Miễn lệ phí trước bạ:
- 3.1. Lý do miễn: Thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ theo quy định tại.....
- 3.2. Số tiền được miễn:..... đồng
4. Số tiền lệ phí trước bạ còn phải nộp [(4) = (2) - (3.2)]:..... đồng
(Viết bằng chữ:))
5. Thời hạn nộp tiền:

<Thông báo lệ phí trước bạ đối với trường hợp không được ghi nợ lệ phí trước bạ hoặc hộ gia đình, cá nhân được ghi nợ lệ phí trước bạ có chuyển nhượng,

chuyển đổi, tặng cho quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này>.

<Thông báo thuộc trường hợp được ghi nợ lệ phí trước bạ: Người nộp thuế thực hiện nộp tiền lệ phí trước bạ được ghi nợ theo quy định của pháp luật>.

IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế:.....

2. Mã số thuế:.....

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: *<Tên kho bạc nhà nước>* tỉnh, thành phố..... mở tại ngân hàng: *<Tên ngân hàng thương mại nơi kho bạc nhà nước mở tài khoản>*.

4. Tên cơ quan quản lý thu:....., Mã cơ quan quản lý thu:.....

5. Tên Chương:....., Mã Chương:

6. Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục):....., Mã Tiểu mục:

7. Tên địa bàn hành chính:....., Mã địa bàn hành chính:.....

8. Mã định danh hồ sơ (nếu có):

Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền lệ phí trước bạ vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền lệ phí trước bạ phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền lệ phí trước bạ phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với...(Tên cơ quan thuế)... theo số điện thoại:..... địa chỉ:..... để được hướng dẫn cụ thể.

...<Tên cơ quan thuế>... thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- <Người nộp thuế>;
- Các bộ phận có liên quan;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
BAN HÀNH THÔNG BÁO
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Phần nội dung in nghiêng ghi trong dấu <> chỉ là trường hợp ví dụ, cơ quan thuế căn cứ vào hồ sơ cụ thể để điền thông tin tương ứng.

Mẫu số: 02/TB-LPTB

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN THUẾ
BAN HÀNH THÔNG BÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-....

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO NỘP TIỀN
Về lệ phí trước bạ đối với tài sản khác trừ nhà, đất

- Thông báo lần đầu Thông báo điều chỉnh, bổ sung

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành về lệ phí trước bạ;

Căn cứ hồ sơ khai của người nộp lệ phí trước bạ;

...<Tên cơ quan thuế>... xác định và thông báo tiền lệ phí trước bạ phải nộp như sau:

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ

1. Tên người nộp thuế:.....
2. Mã số thuế:.....
3. Địa chỉ:.....
4. Điện thoại:.....; Email:
5. Tên đại lý thuế hoặc tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay theo quy định của pháp luật (nếu có):
6. Mã số thuế:.....
7. Địa chỉ:.....

II. THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN

1. Loại tài sản:.....
2. Nhãn hiệu:.....
3. Kiểu loại xe [Số loại hoặc tên thương mại; tên thương mại và mã kiểu loại (nếu có) đối với ô tô]:.....
4. Thẻ tích làm việc/Công suất:

5. Trọng tải:.....

6. Số người cho phép chở (kể cả lái xe):

7. Số máy:

8. Số khung:

9. Biển kiểm soát:

10. Số đăng ký:

III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Trị giá tài sản tính lệ phí trước bạ (đồng):.....

(Viết bằng chữ:))

2. Số tiền lệ phí trước bạ phải nộp (đồng): {Bằng giá tính lệ phí trước bạ nhân (x) mức thu lệ phí trước bạ (%)}.

(Viết bằng chữ:))

3. Miễn lệ phí trước bạ:

3.1. Lý do miễn: Thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ theo quy định tại

.....

3.2. Số tiền được miễn: đồng

4. Số tiền lệ phí trước bạ đã nộp: đồng

(Viết bằng chữ:))

5. Số tiền lệ phí trước bạ còn phải nộp [(5) = (2) - (3.2) - (4)]:..... đồng

(Viết bằng chữ:))

6. Thời hạn nộp tiền:

<Thông báo lần đầu hoặc điều chỉnh, bổ sung: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành thông báo này>.

IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế:.....

2. Mã số thuế:.....

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: <Tên kho bạc nhà nước> tỉnh, thành phố..... mở tại ngân hàng: <Tên ngân hàng thương mại nơi kho bạc nhà nước mở tài khoản>.

4. Tên cơ quan quản lý thu:....., Mã cơ quan quản lý thu:.....

5. Tên Chương:....., Mã Chương:

6. Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục):....., Mã Tiểu mục:

7. Tên địa bàn hành chính:....., Mã địa bàn hành chính:.....

8. Mã định danh hồ sơ/mã hồ sơ:.....

Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền lệ phí trước bạ vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền lệ phí trước bạ phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền lệ phí trước bạ phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với... (Tên cơ quan thuế)... theo số điện thoại:..... địa chỉ:..... để được hướng dẫn cụ thể.

<Trường hợp thông báo điều chỉnh, bổ sung mà thay thế cho Thông báo đã ban hành: Thông báo này thay thế Thông báo số.... ngày... tháng... năm.... của... về việc.....>.

...<Tên cơ quan thuế>... thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- <Người nộp thuế>;
- Các bộ phận có liên quan;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ

BAN HÀNH THÔNG BÁO

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Phần nội dung ghi trong dấu < > chỉ là trường hợp ví dụ, cơ quan thuế căn cứ vào hồ sơ cụ thể để điền thông tin tương ứng.

2.2. Tên đường/vùng:.....

2.3. Đoạn đường/khu vực:

2.4. Loại đường:..... 2.5. Vị trí/hạng:.....

2.6. Hệ số (đường/hẻm):..... 2.7. Giá 1 m² đất:.....

3. Diện tích chịu thuế:.....

Trong đó:

3.1. Diện tích đất ở trên Giấy chứng nhận:.....

3.1.1. Diện tích trong hạn mức (thuế suất 0,03%)	3.1.2. Diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức (thuế suất 0,07%)	3.1.3. Diện tích vượt trên 3 lần hạn mức (thuế suất 0,15%)
...

3.2. Diện tích đất sản xuất, kinh doanh - tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích:

3.3. Diện tích đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định:

3.4. Diện tích đất lấn, chiếm:

4. Đất ở nhà nhiều tầng, nhiều hộ ở, nhà chung cư (bao gồm cả trường hợp có tầng hầm) và công trình xây dựng dưới mặt đất:

4.1. Diện tích căn hộ chịu thuế:

4.2. Hệ số phân bổ tòa nhà:.....

4.3. Diện tích đất lấn, chiếm:

III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Tổng số thuế phát sinh (năm....) phải nộp: đồng

Trong đó:

1.1. Số thuế tính cho phần diện tích đất ở (nhà ở đối với nhà chung cư) trên Giấy chứng nhận: đồng

1.2. Số thuế tính cho phần diện tích lấn, chiếm:..... đồng

1.3. Số thuế sử dụng không đúng mục đích: đồng

1.4. Số thuế tính cho phần diện tích đất sản xuất kinh doanh: đồng

2. Số thuế miễn, giảm (nếu có):..... đồng.

Lý do miễn, giảm:.....

3. Số thuế còn phải nộp ($3 = 1 - 2$): đồng.

4. Thời hạn nộp tiền thuế:

<Lần đầu: Chậm nhất 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này>.

<Từ năm thứ hai trở đi: Chậm nhất là ngày 31 tháng 10>.

<Đối với hồ sơ khai điều chỉnh, bổ sung: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này>.

5. Thông tin chi tiết các khoản tiền phải nộp tính đến ngày thông báo:

Đơn vị tiền: Đồng

STT	Nội dung	Mã nội dung kinh tế (mã Tiểu mục)	Số tiền phát sinh trong kỳ	Số tiền miễn giảm	Số tiền nợ (+), nộp thừa (-) năm trước	Số tiền đã nộp	Số tiền còn phải nộp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(4)-(5)+(6)-(7)
	Thuế đất ở tại nông thôn	<1601>					
	Thuế đất ở tại đô thị	<1602>					
	Thuế đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	<1603>					
	Thuế đất phi nông nghiệp khác	<1649>					
	Tiền chậm nộp	<4944>					
Tổng cộng							

Số tiền còn phải nộp (viết bằng chữ):..... đồng.

IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế:.....
2. Mã số thuế:.....
3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: <Tên kho bạc nhà nước> tỉnh, thành phố..... mở tại ngân hàng: <Tên ngân hàng thương mại nơi kho bạc nhà nước mở tài khoản>.
4. Tên cơ quan quản lý thu:....., Mã cơ quan quản lý thu:.....
5. Tên Chương:....., Mã Chương:
6. Tên địa bàn hành chính:....., Mã địa bàn hành chính:.....
7. Mã định danh hồ sơ (nếu có):

Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền thuế vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo Thông báo này thì ngoài số tiền thuế phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền thuế phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với... <Tên cơ quan thuế>... theo số điện thoại:..... địa chỉ:..... để được hướng dẫn cụ thể.

<Trường hợp thông báo điều chỉnh, bổ sung mà thay thế cho Thông báo đã ban hành: Thông báo này thay thế Thông báo số.... ngày... tháng... năm.... của... về việc..... >.

....<Tên cơ quan thuế>... thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- <Người nộp thuế>;
- <Cơ quan tiếp nhận hồ sơ của NNT>;
- Các bộ phận có liên quan;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
BAN HÀNH THÔNG BÁO
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Phần nội dung in nghiêng ghi trong dấu < > chỉ là trường hợp ví dụ, cơ quan thuế căn cứ vào hồ sơ cụ thể để điền thông tin tương ứng.

Mẫu số: 01/TB-SDDNN

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÊN CƠ QUAN THUẾ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
BAN HÀNH THÔNG BÁO

Số:...../TB-.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO NỘP TIỀN

Về thuế sử dụng đất nông nghiệp

- Thông báo lần đầu Thông báo từ năm thứ hai trở đi Thông báo điều chỉnh, bổ sung
 Thông báo khi có mùa vụ thu hoạch sản phẩm nông nghiệp không trùng với thời hạn nộp thuế

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

...<Tên cơ quan thuế>... xác định và thông báo tiền thuế sử dụng đất nông nghiệp phải nộp năm... như sau:

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ

1. Tên người nộp thuế:.....
2. Mã số thuế:.....
3. Địa chỉ:.....

II. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Tổng số thuế tính bằng thóc phải nộp trong năm (kg):
2. Giá thóc tính thuế (đồng/kg):.....
3. Số thuế tính bằng tiền phải nộp trong năm (đồng):.....
4. Thông tin chi tiết các khoản tiền phải nộp tính đến ngày thông báo:

Đơn vị tiền: Đồng

STT	Nội dung	Mã nội dung kinh tế (mã Tiểu mục)	Số tiền phát sinh trong kỳ	Số tiền nợ (+), nộp thừa (-) năm trước	Số tiền đã nộp	Số tiền còn phải nộp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(4)+(5)-(6)
	Đất trồng cây hàng năm	<1301>				
	Đất trồng cây lâu năm	<1302>				

	Đất trồng rừng	<1303>				
	Đất nuôi trồng thủy sản	<1304>				
	Đất làm muối	<1305>				
	Đất dùng cho mục đích khác	<1349>				
	Tiền chậm nộp	<4944>				
Tổng cộng						

Số tiền còn phải nộp (viết bằng chữ):..... đồng.

5. Thời hạn nộp tiền:

<Đối với lần đầu: Chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo nộp thuế sử dụng đất nông nghiệp của cơ quan thuế>.

<Từ năm thứ hai trở đi:

- Kỳ thứ nhất nộp 50% chậm nhất là ngày 31 tháng 5;

- Kỳ thứ hai nộp đủ phần còn lại chậm nhất là ngày 31 tháng 10;

- Trường hợp người nộp thuế nộp một lần cho cả năm thì thời hạn nộp chậm nhất là ngày 31/5 trong năm>.

<Đối với thông báo điều chỉnh, điều chỉnh: Chậm nhất 10 ngày, kể từ ngày ban hành Thông báo này>.

<Trường hợp địa phương có mùa vụ thu hoạch sản phẩm nông nghiệp không trùng với thời hạn nộp thuế quy định, thời hạn nộp tiền: Chậm nhất là ngày.../.../...>.

III. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước):

1. Tên người nộp thuế:.....

2. Mã số thuế:.....

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: <Tên kho bạc nhà nước> tỉnh, thành phố..... mở tại ngân hàng: <Tên ngân hàng thương mại nơi kho bạc nhà nước mở tài khoản>.

4. Tên cơ quan quản lý thu:....., Mã cơ quan quản lý thu:.....

5. Tên Chương:....., Mã Chương:

6. Tên địa bàn hành chính:....., Mã địa bàn hành chính:.....

7. Mã định danh hồ sơ (nếu có):

Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền thuế vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền thuế phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền thuế phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với... <Tên cơ quan thuế>... theo số điện thoại:..... địa chỉ:..... để được hướng dẫn cụ thể.

<Trường hợp thông báo điều chỉnh, bổ sung mà thay thế cho Thông báo đã ban hành: Thông báo này thay thế Thông báo số.... ngày... tháng... năm.... của... về việc..... >.

....<Tên cơ quan thuế>... thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- <Người nộp thuế>;
- <Các bộ phận có liên quan>;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
BAN HÀNH THÔNG BÁO
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Chỉ tiêu tổng số thuế tính bằng thóc phải nộp trong năm (kg) được tổng hợp từ số thuế phải nộp của tất cả các lô đất chịu thuế sử dụng đất nông nghiệp trong địa phương cấp xã do chi cục thuế quản lý, bao gồm cả số thuế bổ sung tính trên diện tích vượt hạn mức.

- Trường hợp người nộp thuế đề nghị được xem chi tiết cách tính ra số thuế phải nộp thì cơ quan thuế in biểu tổng hợp số thuế phải nộp và thông báo cho người nộp thuế biết.

- Phần nội dung in nghiêng ghi trong dấu < > chỉ là trường hợp ví dụ, cơ quan thuế căn cứ vào hồ sơ cụ thể để điền thông tin tương ứng.

A. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ

1. Tên người nộp thuế:.....
2. Mã số thuế:.....
3. Địa chỉ:.....
4. Số điện thoại:..... Email:
5. Tên đại lý thuế (nếu có):.....
6. Mã số thuế:.....
7. Địa chỉ:.....

B. THÔNG TIN VỀ ĐẤT, MẶT NƯỚC**I. THUÊ ĐẤT**

1. Thửa đất số:..... Tờ bản đồ số:
2. Địa chỉ:
 - 2.1. Số nhà:..... Tòa nhà:..... ngõ/hẻm:..... đường/phố:
 - Thôn/xóm/ấp:.....
 - 2.2. Phường/xã:
 - 2.3. Quận/huyện:.....
 - 2.4. Tỉnh/thành phố:.....
3. Vị trí theo Bảng giá đất:
 - 3.1. Đường/đoạn đường/khu vực:.....
 - 3.2. Vị trí thửa đất (1, 2, 3, 4...):.....
4. Mục đích sử dụng đất:
5. Nguồn gốc đất (*Nhà nước cho thuê/chuyển từ giao sang thuê...*):.....
6. Thời hạn thuê đất (năm):
7. Diện tích đất thuê (m²):.....
 - 7.1. Diện tích phải nộp tiền thuê:.....
 - 7.2. Diện tích không phải nộp tiền thuê:.....

II. THUÊ MẶT NƯỚC

1. Vị trí mặt nước:.....

2. Mục đích sử dụng mặt nước:

3. Thời hạn thuê mặt nước (năm):

4. Diện tích mặt nước thuê (m²):

C. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

I. TIỀN THUÊ ĐẤT

1. Đơn giá thuê đất:.....

2. Tổng số tiền thuê đất phải nộp: đồng.

3. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng và các khoản giảm trừ khác (nếu có):..... đồng

3.1. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng hoàn trả cho ngân sách nhà nước được trừ vào tiền thuê đất:..... đồng

3.2. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng tự nguyện ứng trước được trừ vào tiền thuê đất (nếu có):..... đồng

3.3. Các khoản giảm trừ khác:..... đồng

4. Miễn, giảm tiền thuê đất (nếu có):

4.1. Miễn tiền thuê đất:

4.1.1. Lý do miễn:.....

4.1.2. Thời gian miễn:.....

4.1.3. Số tiền miễn: đồng

4.2. Giảm tiền thuê đất:

4.2.1. Lý do giảm:.....

4.2.2. Thời gian giảm:.....

4.2.3. Số tiền giảm: đồng

5. Số tiền còn phải nộp ngân sách nhà nước [(5) = (2) - (3) - (4.1.3) - (4.1.4)]:
..... đồng

(Viết bằng chữ:.....)

6. Thời hạn nộp tiền:

<Đối với thông báo lần đầu: Chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo này>.

<Đối với thông báo từ năm thứ hai trở đi:

- Kỳ thứ nhất nộp 50% chậm nhất là ngày 31 tháng 5;
- Kỳ thứ hai nộp đủ phần còn lại chậm nhất là ngày 31 tháng 10;
- Trường hợp người nộp thuế nộp một lần tiền thuê đất cho cả năm thì thời hạn nộp chậm nhất là ngày 31/5 trong năm>.

<Đối với Thông báo điều chỉnh, bổ sung theo hồ sơ khai điều chỉnh của NNT: Chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo này>.

<Đối với Thông báo điều chỉnh, bổ sung theo văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền:

- Chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo, người thuê đất phải nộp 50% tiền thuê đất theo thông báo này;
- Chậm nhất là 90 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo, người thuê đất phải nộp 50% tiền thuê đất còn lại theo thông báo này>.

II. TIỀN THUÊ MẶT NƯỚC

1. Đơn giá thuê mặt nước:

2. Số tiền thuê mặt nước phải nộp: đồng

3. Miễn, giảm tiền thuê mặt nước (nếu có):

3.1. Miễn tiền thuê mặt nước:

3.1.1. Lý do miễn:

3.1.2. Thời gian miễn:

3.1.3. Số tiền miễn: đồng

3.2. Giảm tiền thuê mặt nước:

3.2.1. Lý do giảm:

3.2.2. Thời gian giảm:

3.2.3. Số tiền giảm: đồng

4. Số tiền còn phải nộp ngân sách nhà nước [(4) = (2) - (3.1.3) - (3.2.3)]: đồng

(Viết bằng chữ:)

5. Thời hạn nộp tiền:

<Đối với thông báo lần đầu: Chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo này>.

<Đối với thông báo từ năm thứ hai trở đi:

- Kỳ thứ nhất nộp 50% chậm nhất là ngày 31 tháng 5;
- Kỳ thứ hai nộp đủ phần còn lại chậm nhất là ngày 31 tháng 10;
- Trường hợp người nộp thuế nộp một lần tiền thuê mặt nước cho cả năm thì thời hạn nộp chậm nhất là ngày 31/5 trong năm>.

<Đối với Thông báo điều chỉnh, bổ sung theo hồ sơ khai điều chỉnh của người nộp thuế: Chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày ban hành Thông báo này>.

<Đối với Thông báo điều chỉnh, bổ sung theo văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền:

- Chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày ban hành Thông báo, người thuê mặt nước phải nộp 50% tiền thuê mặt nước theo Thông báo này;
- Chậm nhất là 90 ngày, kể từ ngày ban hành Thông báo, người thuê mặt nước phải nộp 50% tiền thuê mặt nước còn lại theo Thông báo này>.

III. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước):

1. Tên người nộp thuế:.....
2. Mã số thuế:.....
3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: <Tên kho bạc nhà nước> tỉnh, thành phố..... mở tại ngân hàng: <Tên ngân hàng thương mại nơi kho bạc nhà nước mở tài khoản>.
4. Tên cơ quan quản lý thu:....., Mã cơ quan quản lý thu:.....
5. Tên Chương:....., Mã Chương:
6. Nội dung kinh tế (Tiểu mục):

Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục):	Mã Tiểu mục
.....
.....

7. Tên địa bàn hành chính:....., Mã địa bàn hành chính:.....

8. Mã định danh hồ sơ (nếu có):

Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền thuê đất, thuê mặt nước vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền thuê mặt đất, mặt nước phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền thuê mặt đất, mặt nước phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với... (Tên cơ quan thuế)... theo số điện thoại:..... địa chỉ:..... để được hướng dẫn cụ thể.

<Trường hợp thông báo điều chỉnh, bổ sung mà thay thế cho Thông báo đã ban hành: Thông báo này thay thế Thông báo số.... ngày... tháng... năm..... của... về việc..... >.

....<Tên cơ quan thuế>... thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- <Người nộp thuế>;
- <Cơ quan tiếp nhận hồ sơ của NNT>;
- <Các bộ phận có liên quan>;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
BAN HÀNH THÔNG BÁO
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Phần nội dung in nghiêng ghi trong dấu < > chỉ là trường hợp ví dụ, cơ quan thuế căn cứ vào hồ sơ cụ thể để điền thông tin tương ứng.

Mẫu số: 02/TB-TMĐN

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN THUẾ
BAN HÀNH THÔNG BÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-.....

..., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO NỘP TIỀN

Về tiền thuê đất, thuê mặt nước trả tiền một lần cho cả thời hạn thuê

- Thông báo lần đầu Thông báo điều chỉnh, bổ sung

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ pháp luật về tiền thuê đất, thuê mặt nước và các văn bản hướng dẫn thi hành;

<Trường hợp ban hành thông báo lần đầu: Căn cứ hồ sơ và phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số..... ngày.... tháng..... năm.... của... (Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất)...; số liệu xác định của Sở Tài chính về tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng được trừ vào tiền thuê đất, thuê mặt nước phải nộp (nếu có); hoặc hồ sơ khai thuế của người nộp thuế và văn bản cung cấp thông tin số..... ngày.... tháng..... năm.... của... (Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất).....>;

<Trường hợp ban hành thông báo điều chỉnh, bổ sung: Căn cứ hồ sơ và văn bản điều chỉnh số..... ngày.... tháng..... năm.... của... (Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất)...; hoặc hồ sơ khai bổ sung, điều chỉnh của người nộp thuế>.

...(Tên cơ quan thuế)... xác định và thông báo tiền thuê đất, thuê mặt nước phải nộp như sau:

A. THÔNG TIN NGƯỜI NỘP THUẾ

1. Tên người nộp thuế:.....

2. Mã số thuế:.....

3. Địa chỉ:.....

4. Số điện thoại:..... Email:

5. Tên đại lý thuê (nếu có):.....

6. Mã số thuế:.....

7. Địa chỉ:.....

B. THÔNG TIN VỀ ĐẤT, MẶT NƯỚC

I. THUÊ ĐẤT

1. Thửa đất số:..... Tờ bản đồ số:

2. Địa chỉ:

2.1. Số nhà:..... Tòa nhà:..... Ngõ/hẻm:.....

Đường/phố:..... Thôn/xóm/ấp:

2.2. Phường/xã:

2.3. Quận/huyện:.....

2.4. Tỉnh/thành phố:.....

3. Vị trí theo Bảng giá đất:.....

3.1. Đường/đoạn đường/khu vực:.....

3.2. Vị trí (1, 2, 3, 4...):

4. Mục đích sử dụng đất:

5. Nguồn gốc đất (Nhà nước cho thuê/chuyển từ giao sang thuê...):

6. Thời hạn thuê đất (năm):

7. Diện tích đất thuê (m²):.....

7.1. Diện tích phải nộp tiền thuê:.....

7.2. Diện tích không phải nộp tiền thuê:.....

II. THUÊ MẶT NƯỚC

1. Vị trí mặt nước:.....

2. Mục đích sử dụng mặt nước:

3. Thời hạn thuê mặt nước (năm):

4. Diện tích mặt nước thuê (m²):

C. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

I. THUÊ ĐẤT

1. Đơn giá thuê đất:.....
2. Tổng số tiền thuê đất phải nộp: đồng
3. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng và các khoản giảm trừ khác (nếu có):..... đồng.
- 3.1. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng hoàn trả cho ngân sách nhà nước được trừ vào tiền thuê đất:..... đồng
- 3.2. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng tự nguyện ứng trước được trừ vào tiền thuê đất:..... đồng
- 3.3. Các khoản giảm trừ khác: đồng
4. Miễn, giảm tiền thuê đất (nếu có):
- 4.1. Miễn tiền thuê đất:
- 4.1.1. Lý do miễn:.....
- 4.1.2. Thời gian miễn:.....
- 4.1.3. Số tiền miễn: đồng
- 4.2. Giảm tiền thuê đất:
- 4.2.1. Lý do giảm:.....
- 4.2.2. Thời gian giảm:.....
- 4.2.3. Số tiền giảm: đồng
5. Số tiền còn phải nộp ngân sách nhà nước $[(5) = (2) - (3) - (4.1.3) - (4.2.3)]$:
..... đồng

(Viết bằng chữ:)

6. Thời hạn nộp tiền:

<Đối với thông báo lần đầu hoặc thông báo điều chỉnh, bổ sung>:

- Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành thông báo, người thuê đất phải nộp 50% tiền thuê đất theo Thông báo này.

- Chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày ban hành thông báo, người thuê đất phải nộp 50% tiền thuê đất còn lại theo Thông báo này.>

- Thời hạn nộp tiền thuê đất, thuê mặt nước đối với hồ sơ khai điều chỉnh chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày ban hành Thông báo này.

II. ĐỐI VỚI THUÊ MẶT NƯỚC

1. Đơn giá thuê mặt nước:

2. Số tiền thuê mặt nước phải nộp: đồng

3. Miễn, giảm tiền thuê mặt nước (nếu có):

3.1. Miễn tiền thuê mặt nước:

3.1.1. Lý do miễn:

3.1.2. Thời gian miễn:

3.1.3. Số tiền miễn: đồng

3.2. Giảm tiền thuê mặt nước:

3.2.1. Lý do giảm:

3.2.2. Thời gian giảm:

3.2.3. Số tiền giảm: đồng

4. Số tiền còn phải nộp ngân sách nhà nước ($4 = 3 - 3.1.3 - 3.2.3$): đồng
(Viết bằng chữ:))

5. Thời hạn nộp tiền:

<Đối với thông báo lần đầu hoặc thông báo điều chỉnh, bổ sung>:

- Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo, người thuê mặt nước phải nộp 50% tiền thuê mặt nước theo Thông báo này.

- Chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo, người thuê mặt nước phải nộp 50% tiền thuê mặt nước còn lại theo Thông báo này.

- Thời hạn nộp tiền thuê đất, thuê mặt nước đối với hồ sơ khai điều chỉnh chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày ban hành Thông báo này.

III. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước):

1. Tên người nộp thuế:

2. Mã số thuế:

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: <Tên kho bạc nhà nước> tỉnh, thành phố..... mở tại ngân hàng: <Tên ngân hàng thương mại nơi kho bạc nhà nước mở tài khoản>.

4. Tên cơ quan quản lý thu:....., Mã cơ quan quản lý thu:.....

5. Tên Chương:....., Mã Chương:

6. Nội dung kinh tế (Tiểu mục):

Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục)	Mã Tiểu mục
.....
.....

7. Tên địa bàn hành chính:....., Mã địa bàn hành chính:.....

8. Mã định danh hồ sơ (nếu có):

Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền thuê đất, thuê mặt nước vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền thuê mặt đất, mặt nước phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền thuê mặt đất, mặt nước phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với... (Tên cơ quan thuế)... theo số điện thoại:..... địa chỉ:..... để được hướng dẫn cụ thể.

<Trường hợp thông báo điều chỉnh, bổ sung mà thay thế cho Thông báo đã ban hành: Thông báo này thay thế Thông báo số.... ngày... tháng... năm..... của... về việc..... >.

....<Tên cơ quan thuế>... thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- <Người nộp thuế>;
- <Cơ quan tiếp nhận hồ sơ của NNT>;
- <Các bộ phận có liên quan>;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
BAN HÀNH THÔNG BÁO**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Phần nội dung ghi trong dấu < > chỉ là trường hợp ví dụ, cơ quan thuế căn cứ vào hồ sơ cụ thể để điền thông tin tương ứng.

Mẫu số: 01/TB-TSDD

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 TÊN CƠ QUAN THUẾ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 BAN HÀNH THÔNG BÁO

Số:...../TB-.....

..., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO NỘP TIỀN

Về tiền sử dụng đất

- Thông báo lần đầu Thông báo điều chỉnh, bổ sung
- Thông báo xác định lại đối với hộ gia đình, cá nhân được ghi nợ nhưng quá 5 năm chưa thanh toán nợ

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ pháp luật về tiền sử dụng đất và các văn bản hướng dẫn thi hành;

<Trường hợp ban hành Thông báo lần đầu: Căn cứ hồ sơ và phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số..... ngày.... tháng..... năm.... của... <Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất>...; số liệu xác định của Sở Tài chính về tiền bồi thường, hỗ trợ tái định cư hoặc số tiền thuê đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả được trừ vào tiền sử dụng đất phải nộp (nếu có)>.

<Trường hợp ban hành thông báo điều chỉnh, bổ sung: Căn cứ hồ sơ và văn bản điều chỉnh số..... ngày.... tháng..... năm.... của... (Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất)...>.

... <Tên cơ quan thuế>... xác định và thông báo tiền sử dụng đất phải nộp như sau:

I. THÔNG TIN NGƯỜI NỘP THUẾ

1. Tên người sử dụng đất:.....
2. Mã số thuế:.....
3. Địa chỉ:.....
4. Số điện thoại:..... Email:.....

5. Tên đại lý thuê hoặc người được ủy quyền (nếu có):.....

6. Mã số thuê:.....

7. Địa chỉ:.....

II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT

1. Thửa đất số:..... Tờ bản đồ số:.....

2. Địa chỉ:

2.1. Số nhà:..... Tòa nhà:.....

Ngõ/hẻm:..... Đường/Phố:

Thôn/Xóm/Ấp:.....

2.2. Phường/Xã:.....

2.3. Quận/Huyện:.....

2.4. Tỉnh/Thành phố:

3. Vị trí theo Bảng giá đất:

3.1. Đường/Đoạn đường/Khu vực:

3.2. Vị trí thửa đất (1, 2, 3, 4...):.....

4. Mục đích sử dụng đất:

5. Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:

6. Nguồn gốc đất (*Nhà nước giao/chuyển từ thuê sang giao...*):

7. Thời hạn sử dụng đất:

7.1. Ổn định lâu dài

7.2. Có thời hạn:.... năm. Từ ngày...../...../..... đến ngày:...../...../.....

7.3. Gia hạn..... năm. Từ ngày...../...../..... đến ngày:...../...../.....

8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:...../...../.....

9. Diện tích thửa đất (m²):

10. Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất:

10.1. Đất ở:

10.1.1. Trong hạn mức giao đất ở:.....

10.1.2. Ngoài hạn mức giao đất ở:.....

10.2. Đất nghĩa trang, nghĩa địa:.....

10.3. Trường hợp khác:.....

11. Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất:.....

12. Hình thức sử dụng đất:.....

13. Giá đất tính tiền sử dụng đất (đồng/m²):

III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Giá của loại đất trước khi chuyển mục đích sử dụng:

2. Người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất theo mức:

2.1. Chênh lệch giữa giá 2 loại đất khi chuyển mục đích:.....

2.2. Bằng 50% chênh lệch giữa giá 2 loại đất:

2.3. Bằng 50% giá đất quy định tính thu tiền sử dụng đất:

2.4. Bằng 100% tiền sử dụng đất:.....

2.5. Trường hợp khác:.....

3. Tổng số tiền sử dụng đất phải nộp:..... đồng

4. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng và các khoản giảm trừ khác (nếu có):

..... đồng

4.1. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng hoàn trả cho ngân sách nhà nước được trừ vào tiền sử dụng đất:..... đồng

4.2. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng tự nguyện ứng trước được trừ vào tiền sử dụng đất:..... đồng

4.3. Các khoản giảm trừ khác:

đồng

5. Miễn, giảm tiền sử dụng đất (nếu có):

5.1. Miễn tiền sử dụng đất:

5.1.1. Lý do miễn:.....

5.1.2. Thời gian miễn:.....

5.1.3. Số tiền miễn:

đồng

5.2. Giảm tiền sử dụng đất:

5.2.1. Lý do giảm:.....

5.2.2. Thời gian giảm:.....

5.2.3. Số tiền giảm: đồng

6. Số tiền còn phải nộp ngân sách nhà nước $[(6) = (3) - (4) - (5.1.3) - (5.2.3)]$:
..... đồng

(Viết bằng chữ:.....)

7. Thời hạn nộp tiền:

<Thông báo lần đầu hoặc thông báo điều chỉnh, bổ sung:

- Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo, người sử dụng đất phải nộp 50% tiền sử dụng đất.

- Chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo, người sử dụng đất phải nộp 50% tiền sử dụng đất còn lại theo Thông báo này>.

<Thông báo xác định lại số tiền sử dụng đất còn nợ, tiền chậm nộp đối với trường hợp quá thời hạn 5 năm kể từ ngày có quyết định giao đất tái định cư mà hộ gia đình, cá nhân chưa nộp đủ số tiền sử dụng đất còn nợ: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này>.

IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước):

1. Tên người nộp thuế:.....

2. Mã số thuế:.....

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: <Tên kho bạc nhà nước> tỉnh, thành phố..... mở tại ngân hàng: <Tên ngân hàng thương mại nơi kho bạc nhà nước mở tài khoản>.

4. Tên cơ quan quản lý thu:....., Mã cơ quan quản lý thu:.....

5. Tên Chương:....., Mã Chương:.....

6. Tên Nội dung kinh tế (Tiểu mục):....., Mã Tiểu mục:.....

7. Tên địa bàn hành chính:....., Mã địa bàn hành chính:.....

8. Mã định danh hồ sơ (nếu có):.....

Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền sử dụng đất vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền sử dụng đất phải nộp,

người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền sử dụng đất phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp tiền sử dụng đất liên hệ với... <Tên cơ quan thuế>... theo số điện thoại:..... địa chỉ:..... để được hướng dẫn cụ thể.

<Trường hợp thông báo điều chỉnh, bổ sung mà thay thế cho Thông báo đã ban hành: Thông báo này thay thế Thông báo số.... ngày... tháng... năm..... của... về việc..... >.

....<Tên cơ quan thuế>... thông báo để người sử dụng đất được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- <Người nộp thuế>;
- <Cơ quan tiếp nhận hồ sơ của NNT>;
- <Các bộ phận có liên quan>;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
BAN HÀNH THÔNG BÁO**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Phần nội dung chữ in nghiêng ghi trong dấu < > chỉ là trường hợp ví dụ, cơ quan thuế căn cứ vào hồ sơ cụ thể để điền thông tin tương ứng.

Mẫu số: 02/TB-TSDD

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN THUẾ
BAN HÀNH THÔNG BÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-CT(CCT)

..., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO NỘP TIỀN

Về tiền sử dụng đất

*(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng
được ghi nợ tiền sử dụng đất)*

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ pháp luật về tiền sử dụng đất và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số..... ngày.... tháng..... năm.... của... <Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất>...; số liệu xác định của Sở Tài chính về tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng được trừ vào tiền sử dụng đất phải nộp (nếu có).

...<Tên cơ quan thuế>... xác định và thông báo nộp tiền sử dụng đất như sau:

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ

1. Tên người sử dụng đất:.....

2. Mã số thuế:.....

3. Địa chỉ:.....

4. Điện thoại:.....; Email:

5. Tên đại lý thuế (nếu có):.....

6. Mã số thuế:.....

7. Địa chỉ:.....

II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT

1. Thửa đất số:..... Tờ bản đồ số:.....

2. Địa chỉ:

2.1. Số nhà:..... Tòa nhà:..... Ngõ/hẻm:..... đường/phố:

Thôn/xóm/ấp:.....

2.2. Phường/xã:

2.3. Quận/huyện:.....

2.4. Tỉnh/thành phố:.....

3. Vị trí theo Bảng giá đất:

3.1. Đường/đoạn đường/khu vực:.....

3.2. Vị trí thửa đất (1, 2, 3, 4...):.....

4. Mục đích sử dụng đất:

5. Nguồn gốc đất (Nhà nước giao/chuyển từ thuê sang giao...):.....

6. Thời hạn sử dụng đất:

6.1. Ổn định lâu dài

6.2. Có thời hạn:... năm. Từ ngày...../...../..... đến ngày:...../...../.....

6.3. Gia hạn..... năm. Từ ngày...../...../..... đến ngày:...../...../.....

7. Ngày có quyết định giao đất tái định cư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền:.....

8. Diện tích đất (m²):.....

9. Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất:

9.1. Trong hạn mức giao đất ở:.....

9.2. Ngoài hạn mức giao đất ở:.....

10. Hình thức sử dụng đất:.....

11. Giá đất tính tiền sử dụng đất (đồng/m²):

III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Tổng số tiền sử dụng đất phải nộp:..... đồng

2. Tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất được trừ vào tiền sử dụng đất (nếu có):..... đồng

3. Số tiền được ghi nợ [(3) = (1) - (2)]:

(Viết bằng chữ:))

IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế:.....

2. Mã số thuế:.....

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: <Tên kho bạc nhà nước> tỉnh, thành phố..... mở tại ngân hàng: <Tên ngân hàng thương mại nơi kho bạc nhà nước mở tài khoản>.

4. Tên cơ quan quản lý thu:....., Mã cơ quan quản lý thu:

5. Tên Chương:....., Mã Chương:

6. Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục):....., Mã Tiểu mục:

7. Tên địa bàn hành chính:....., Mã địa bàn hành chính:.....

8. Mã định danh hồ sơ (nếu có):

Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền sử dụng đất vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền sử dụng đất phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền sử dụng đất phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp tiền sử dụng đất liên hệ với... <Tên cơ quan thuế>... theo số điện thoại:..... địa chỉ:..... để được hướng dẫn cụ thể.

...<Tên cơ quan thuế>... thông báo để người nộp tiền sử dụng đất được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- <Người nộp thuế>;
- <Các bộ phận có liên quan>;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
BAN HÀNH THÔNG BÁO
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Phần nội dung in nghiêng ghi trong dấu < > chỉ là trường hợp ví dụ, cơ quan thuế căn cứ vào hồ sơ cụ thể để điền thông tin tương ứng.

Mẫu số: 01/TB-CQKTKS

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 TÊN CƠ QUAN THUẾ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 BAN HÀNH THÔNG BÁO

Số:.....TB/CT(CCT) , ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO NỘP TIỀN
Về tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

Thông báo một lần Thông báo nhiều lần Thông báo điều chỉnh, bổ sung

Căn cứ Luật Khoáng sản;

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số.../.../ND-CP ngày... tháng... năm... của Chính phủ quy định phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

<Trường hợp thông báo một lần hoặc nhiều lần: Căn cứ văn bản về tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số... ngày... tháng... năm... của (Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố....)>;

<Trường hợp thông báo điều chỉnh, bổ sung: Căn cứ văn bản điều chỉnh về tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số... ngày... tháng... năm... của (Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố....)>;

... (Tên cơ quan thuế)... thông báo tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp như sau:

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ

1. Tên người nộp thuế (Tên tổ chức, cá nhân nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản):

2. Mã số thuế:.....

3. Địa chỉ:.....

4. Điện thoại:..... E-mail:

5. Tên đại lý thuế (nếu có):.....

6. Mã số thuế:.....

7. Địa chỉ:.....

II. THÔNG TIN VỀ KHU VỰC KHOÁNG SẢN

1. Tên khu vực khoáng sản:
2. Địa chỉ khu vực khoáng sản:
3. Trữ lượng khoáng sản được cấp quyền khai thác:.....
4. Thời gian được cấp quyền khai thác:.....

III. THÔNG TIN VỀ THÔNG BÁO CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp:

<1.1. Trường hợp nộp tiền một lần:

Số tiền phải nộp: đồng
(viết bằng chữ:)>

<1.2. Trường hợp nộp tiền nhiều lần:

<Lần đầu>:

Số tiền phải nộp: đồng
(viết bằng chữ:)>

<Lần thứ...>:

Số tiền phải nộp: đồng
(viết bằng chữ:)>

<1.3. Trường hợp điều chỉnh, bổ sung số tiền phải nộp:

Số tiền phải nộp: đồng
(viết bằng chữ:)>

2. Thời hạn nộp tiền:

<2.1. Trường hợp nộp tiền một lần: Chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này.>

<2.2. Trường hợp nộp tiền nhiều lần:

<Lần đầu >: Chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này.

<Lần thứ...>:

- Kỳ thứ nhất nộp 50% chậm nhất là ngày 31 tháng 5 năm.....;

- Kỳ thứ hai nộp đủ phần còn lại chậm nhất là ngày 31 tháng 10 năm.....;

- Trường hợp người nộp thuế nộp một lần trong năm thì thời hạn nộp chậm nhất là ngày 31/5 năm....>

<2.3. Trường hợp điều chỉnh, bổ sung: Chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này.>

IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế:.....

2. Mã số thuế:.....

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: <Tên kho bạc nhà nước> tỉnh, thành phố..... mở tại ngân hàng: <Tên ngân hàng thương mại nơi kho bạc nhà nước mở tài khoản>.

4. Tên cơ quan quản lý thu:....., Mã cơ quan quản lý thu:.....

5. Tên Chương:....., Mã Chương:

6. Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục):....., Mã Tiểu mục:

7. Tên địa bàn hành chính:....., Mã địa bàn hành chính:.....

8. Mã định danh hồ sơ (nếu có):

Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với... (Tên cơ quan thuế)... theo số điện thoại:..... địa chỉ:..... để được hướng dẫn cụ thể.

Trường hợp có vướng mắc về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp, đề nghị tổ chức, cá nhân liên hệ với cơ quan ban hành văn bản tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản... (Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố...)... để được xem xét giải quyết cụ thể.

<Trường hợp thông báo điều chỉnh, bổ sung mà thay thế cho Thông báo đã ban hành: Thông báo này thay thế Thông báo số.... ngày... tháng... năm..... của... về việc.....>.

... (Tên cơ quan thuế)... thông báo để tổ chức, cá nhân được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ TNMT (Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam);
- UBND tỉnh/thành phố (Sở TNMT tỉnh/thành phố...);
- Lưu: VT,.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
BAN HÀNH THÔNG BÁO
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Phần nội dung in nghiêng ghi trong dấu < > chỉ là trường hợp ví dụ, cơ quan thuế căn cứ vào hồ sơ cụ thể để điền thông tin tương ứng.

Mẫu số: 01/TB-CQKTTN

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN THUẾ
BAN HÀNH THÔNG BÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....TB/CT(CCT)

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO NỘP TIỀN
Về tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

- Thông báo lần đầu Thông báo từ lần thứ hai trở đi
 Thông báo điều chỉnh, bổ sung

Căn cứ Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số.../.../ND-CP ngày... tháng... năm... của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

<Trường hợp thông báo lần đầu hoặc từ lần thứ hai trở đi: Căn cứ Quyết định về tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước số..... ngày..... tháng..... năm..... của (Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố...)>;

<Trường hợp thông báo điều chỉnh, bổ sung: Căn cứ Quyết định điều chỉnh về tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước số... ngày... tháng... năm... của (Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố...)>;

...<Tên cơ quan thuế>... thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước năm... như sau:

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ

1. Tên người nộp thuế (Tên tổ chức, cá nhân nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước):.....

2. Mã số thuế:.....

3. Địa chỉ:.....

4. Điện thoại:..... E-mail:

5. Tên đại lý thuế (nếu có):.....

6. Mã số thuế:.....

7. Địa chỉ:.....

II. THÔNG TIN VỀ KHU VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC

1. Tên khu vực tài nguyên nước:
2. Địa chỉ khu vực tài nguyên nước:.....
3. Quy mô khai thác:.....
4. Thời gian được cấp phép khai thác:.....

III. THÔNG TIN VỀ THÔNG BÁO CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phải nộp:

<Lần đầu:

Số tiền phải nộp: đồng

(viết bằng chữ:)>

<Lần thứ...:

Số tiền phải nộp: đồng

(viết bằng chữ:)>

<Thông báo điều chỉnh, bổ sung:

Số tiền phải nộp: đồng

(viết bằng chữ:)>

2. Thời hạn nộp tiền:

<Lần đầu: Chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này>.

<Lần thứ...:

- Kỳ thứ nhất nộp 50% chậm nhất là ngày 31 tháng 5 năm.....;

- Kỳ thứ hai nộp đủ phần còn lại chậm nhất là ngày 31 tháng 10 năm.....;

- Trường hợp người nộp thuế nộp một lần trong năm thì thời hạn nộp chậm nhất là ngày 31/5 năm.....>

<Thông báo điều chỉnh, bổ sung: Chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này>.

IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước):

1. Tên người nộp thuế:.....

2. Mã số thuế:.....

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: <Tên kho bạc nhà nước> tỉnh, thành phố..... mở tại ngân hàng: <Tên ngân hàng thương mại nơi kho bạc nhà nước mở tài khoản>.

4. Tên cơ quan quản lý thu:....., Mã cơ quan quản lý thu:.....

5. Tên Chương:....., Mã Chương:

6. Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục):....., Mã Tiểu mục:

7. Tên địa bàn hành chính:....., Mã địa bàn hành chính:.....

8. Mã định danh hồ sơ (nếu có):

Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với... <Tên cơ quan thuế>... theo số điện thoại:..... địa chỉ:..... để được hướng dẫn cụ thể.

Trường hợp có vướng mắc về số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phải nộp, đề nghị tổ chức, cá nhân liên hệ với cơ quan ban hành văn bản tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước...<Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố....>... để được xem xét giải quyết cụ thể.

<Trường hợp thông báo điều chỉnh, bổ sung mà thay thế cho Thông báo đã ban hành: Thông báo này thay thế Thông báo số.... ngày... tháng... năm..... của... về việc..... >.

... <Tên cơ quan thuế>... thông báo để tổ chức, cá nhân được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- <Người nộp thuế>;
- <Cục Quản lý tài nguyên nước hoặc Sở TNMT tỉnh/thành phố...>;
- <Các bộ phận có liên quan>;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
BAN HÀNH THÔNG BÁO**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Phần nội dung in nghiêng ghi trong dấu < > chỉ là trường hợp ví dụ, cơ quan thuế căn cứ vào hồ sơ cụ thể để điền thông tin tương ứng.

Mẫu số: 01/TB-TSDKVB

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÊN CƠ QUAN THUẾ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
BAN HÀNH THÔNG BÁO

Số:.....TB/....

..., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO NỘP TIỀN
Về tiền sử dụng khu vực biển

Thông báo một lần Thông báo nhiều lần Thông báo điều chỉnh, bổ sung

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số.../.../ND-CP ngày... tháng... năm... của Chính phủ quy định giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

<Trường hợp thông báo một lần hoặc nhiều lần: Căn cứ văn bản về tiền sử dụng khu vực biển số... ngày... tháng... năm... của (Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố....)>;

<Trường hợp thông báo điều chỉnh, bổ sung: Căn cứ văn bản điều chỉnh, bổ sung về tiền sử dụng khu vực biển số... ngày... tháng... năm... của (Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố....)>;

...(Tên cơ quan thuế)... thông báo tiền sử dụng khu vực biển phải nộp như sau:

I. THÔNG TIN NGƯỜI NỘP THUẾ

1. Tên người nộp thuế (Tên tổ chức, cá nhân nộp tiền sử dụng khu vực biển):

2. Mã số thuế:.....

3. Địa chỉ:.....

4. Điện thoại:..... E-mail:

5. Tên đại lý thuế (nếu có):.....

6. Mã số thuế:.....

7. Địa chỉ:.....

II. THÔNG TIN VỀ KHU VỰC BIỂN

1. Tên khu vực biển:
2. Vị trí khu vực biển được giao:
3. Mục đích sử dụng khu vực biển:
4. Diện tích biển được giao phải nộp tiền sử dụng khu vực biển:
5. Thời gian sử dụng khu vực biển:

III. THÔNG TIN VỀ THÔNG BÁO CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Số tiền sử dụng khu vực biển phải nộp:

<1.1. Trường hợp nộp tiền một lần:

Số tiền phải nộp: đồng
(viết bằng chữ:)>

<1.2. Trường hợp nộp tiền nhiều lần>:

<Lần đầu:

Số tiền phải nộp: đồng
(viết bằng chữ:)>

<Lần thứ...:

Số tiền phải nộp: đồng
(viết bằng chữ:)>

<1.3. Trường hợp điều chỉnh, bổ sung số tiền phải nộp:

Số tiền phải nộp: đồng
(viết bằng chữ:)>

2. Thời hạn nộp tiền:

<2.1. Trường hợp nộp tiền một lần: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này>.

<2.2. Trường hợp nộp tiền nhiều lần>:

<Lần đầu: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này>.

<Lần thứ...:

- Kỳ thứ nhất nộp 50% chậm nhất là ngày 31 tháng 5 năm.....;

- Kỳ thứ hai nộp đủ phần còn lại chậm nhất là ngày 31 tháng 10 năm.....;

- Trường hợp người nộp thuế nộp một lần trong năm thì thời hạn nộp chậm nhất là ngày 31/5 năm.....>.

<2.3. Trường hợp điều chỉnh, bổ sung: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này>.

IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế:.....

2. Mã số thuế:.....

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: <Tên kho bạc nhà nước> tỉnh, thành phố..... mở tại ngân hàng: <Tên ngân hàng thương mại nơi kho bạc nhà nước mở tài khoản>.

4. Tên cơ quan quản lý thu:....., Mã cơ quan quản lý thu:.....

5. Tên Chương:....., Mã Chương:.....

6. Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục):....., Mã Tiểu mục:.....

7. Tên địa bàn hành chính:....., Mã địa bàn hành chính:.....

8. Mã định danh hồ sơ (nếu có):.....

Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền sử dụng khu vực biển vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền sử dụng khu vực biển phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền sử dụng khu vực biển phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với... <Tên cơ quan thuế>... theo số điện thoại:..... địa chỉ:..... để được hướng dẫn cụ thể.

Trường hợp có vướng mắc về số tiền sử dụng khu vực biển phải nộp, đề nghị tổ chức, cá nhân liên hệ với cơ quan ban hành văn bản tính tiền sử dụng khu vực biển <Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố....> để được xem xét giải quyết cụ thể.

<Trường hợp thông báo điều chỉnh, bổ sung mà thay thế cho Thông báo đã ban hành: Thông báo này thay thế Thông báo số.... ngày... tháng... năm..... của... về việc..... >.

...<Tên cơ quan Thuế>... thông báo để tổ chức, cá nhân được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- <Người nộp thuế>;
- <Tổng cục Biên và Hải đảo Việt Nam hoặc Sở TNMT tỉnh/thành phố...>;
- <Các bộ phận có liên quan>;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
BAN HÀNH THÔNG BÁO
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Phần nội dung in nghiêng ghi trong dấu < > chỉ là trường hợp ví dụ, cơ quan thuế căn cứ vào hồ sơ cụ thể để điền thông tin tương ứng.

Mẫu số: 01/TBXNK

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH
THÔNG BÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:../TB-tên viết tắt của cơ quan
ban hành văn bản

..., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Về nộp thuế và các khoản thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ...

Cục Hải quan/Chi cục Hải quan/... thông báo (*Tên người nộp thuế/ngân hàng, tổ chức tín dụng/cơ quan, tổ chức thu tiền bán đấu giá*)

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ

1. Tên người nộp thuế/ngân hàng, tổ chức tín dụng/cơ quan, tổ chức thu tiền bán đấu giá:.....

2. Mã số thuế (nếu có):

3. Địa chỉ:.....

II. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN HẢI QUAN

1. Lý do nộp:

2. Số tiền phải nộp:

2.1. Thuế xuất khẩu:

2.2. Thuế nhập khẩu:

2.3. Thuế tự vệ/chống bán phá giá/thuế chống trợ cấp:

2.4. Thuế tiêu thụ đặc biệt:

2.5. Thuế bảo vệ môi trường:

2.6. Thuế giá trị gia tăng:

2.7. Tiền chậm nộp:

2.8. Tiền phí, lệ phí:

2.9. Khoản thu khác (nếu có):

Tổng số tiền:

(Bằng chữ:))

3. Thời hạn nộp tiền thuế/tiền chậm nộp/tiền phí, lệ phí, khoản thu khác (nếu có):

4. Mức tính tiền chậm nộp:

5. Nơi nộp/hình thức nộp/Tài khoản nộp/Tên đơn vị thụ hưởng:

Trường hợp (người nộp thuế/ngân hàng, tổ chức tín dụng/cơ quan, tổ chức thu tiền bán đấu giá) có ý kiến về việc..., đề nghị liên hệ với Cục Hải quan.../Chi cục Hải quan/... để được hướng dẫn thực hiện. Số điện thoại liên hệ:...

Cục Hải quan/Chi cục Hải quan/... xin thông báo đề... (Tên người nộp thuế) được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ phận có liên quan;
- Lưu VT, đơn vị soạn thảo.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Thông báo về việc nộp thuế, các khoản thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (mẫu điện tử)		
1	Thông tin về cơ quan hải quan	
1.1	Số thông báo	Hệ thống tự động cấp
1.2	Ngày	Hệ thống tự động cập nhật ngày, tháng, năm
1.3	Mã Chi cục Hải quan	Nhập mã Chi cục Hải quan thông báo
1.4	Mã Cục Hải quan	Nhập mã Cục Hải quan thông báo
1.5	Địa chỉ	
1.6	Số điện thoại	
2	Thông tin về tổ chức, cá nhân nhận thông báo	
	Tên người nộp thuế	Nhập tên người nộp thuế/ngân hàng, tổ chức tín dụng/cơ quan, tổ chức thu tiền bán đấu giá
2.1	Mã số thuế	Nhập mã số thuế của người nộp thuế
2.2	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp, quốc tịch	Nhập số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp, quốc tịch của người nộp thuế
2.3	Địa chỉ	Nhập địa chỉ của người nộp thuế
2.4	Điện thoại	Nhập điện thoại của người nộp thuế
2.5	Fax	Nhập số fax của người nộp thuế
2.6	Email	Nhập địa chỉ thư điện tử của người nộp thuế
2.7	Tên đại lý hải quan	Nhập tên đại lý hải quan trong trường hợp nộp thuế theo ủy quyền
2.8	Mã số thuế của đại lý hải quan	Nhập mã số thuế của đại lý hải quan
2.9	Địa chỉ của đại lý hải quan	Nhập địa chỉ của đại lý hải quan
2.10	Điện thoại của đại lý hải quan	Nhập số điện thoại của đại lý hải quan
2.11	Fax của đại lý hải quan	Nhập số fax của đại lý hải quan
2.12	Email của đại lý hải quan	Nhập địa chỉ thư điện tử của đại lý hải quan

2.13	Số hợp đồng đại lý hải quan	Nhập số hợp đồng đại lý hải quan
2.14	Ngày hợp đồng đại lý hải quan	Nhập ngày của hợp đồng đại lý hải quan
3	Nội dung thông báo cho người nộp thuế	
3.1	Lý do nộp tiền	Nhập lý do nộp tiền
3.2	Thuế xuất khẩu	Nhập số tiền thuế
3.3	Thuế nhập khẩu	Nhập số tiền thuế
3.4	Thuế tự vệ/thuế chống bán phá giá/thuế chống trợ cấp	Nhập số tiền thuế
3.5	Thuế tiêu thụ đặc biệt	Nhập số tiền thuế
3.6	Thuế bảo vệ môi trường	Nhập số tiền thuế
3.7	Thuế giá trị gia tăng	Nhập số tiền thuế
3.8	Tiền chậm nộp	Nhập số tiền chậm nộp
3.9	Tiền phí/lệ phí	Nhập số tiền phí, lệ phí
3.10	Khoản thu khác	Nhập số tiền khoản thu khác (nếu có)
	Tổng số tiền	Nhập tổng số tiền
3.11	Thời hạn nộp	Nhập thời hạn nộp
3.12	Mức tính tiền chậm nộp	Nhập mức tính tiền chậm nộp
3.13	Nơi nộp tiền	Nhập nơi nộp tiền
3.14	Hình thức nộp tiền mặt	Nhập ô này nếu nộp bằng tiền mặt
3.15	Hình thức nộp chuyển khoản	Nhập ô này nếu nộp bằng chuyển khoản
3.16	Tài khoản nộp	Nhập tài khoản nộp
3.17	Kho bạc Nhà nước	Nhập mã Kho bạc
3.18	Đơn vị thụ hưởng	Tên đơn vị thụ hưởng

Mẫu số: 01/CCTT-ĐĐTCCQ

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN THUẾ
BAN HÀNH VĂN BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

V/v đề nghị cung cấp thông tin
để xác định nghĩa vụ tài chính
<về đất đai, tiền cấp quyền khai
thác khoáng sản/tài nguyên nước,
tiền sử dụng khu vực biển>

Kính gửi: <Tên cơ quan gửi hồ sơ đến cơ quan thuế>

Căn cứ quy định của Luật <Đất đai> <Khoáng sản> <Tài nguyên nước>
<Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo> và Nghị định của Chính phủ hướng dẫn
thi hành Luật;

Căn cứ quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Ngày.../.../..., <Tên cơ quan thuế nhận hồ sơ> nhận được <Phiếu chuyển thông
tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai>, <Quyết định/Thông báo về tính tiền
cấp quyền khai thác khoáng sản>, <Quyết định/Thông báo về tính tiền cấp quyền
khai thác tài nguyên nước>, <Quyết định/Thông báo về tính tiền sử dụng khu vực
biển>, <Quyết định/Thông báo điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản>,
<Quyết định/Thông báo điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước>,
<Quyết định/Thông báo điều chỉnh tiền sử dụng khu vực biển> của <tên người nộp
thuế> do < Tên cơ quan gửi hồ sơ đến cơ quan thuế> gửi đến.

Qua nghiên cứu thông tin, tài liệu hồ sơ, cơ quan thuế xét thấy một số thông
tin, tài liệu không hợp pháp, không đầy đủ như sau:

.....
.....

Cơ quan thuế đề nghị <Tên cơ quan gửi hồ sơ đến cơ quan thuế> xem xét lại
hồ sơ và gửi thông tin, tài liệu hợp pháp, đầy đủ cho cơ quan thuế chậm nhất
ngày.../.../... để có căn cứ xác định nghĩa vụ tài chính và thông báo cho người nộp thuế.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Ghi chú: Phần nội dung ghi trong dấu < > chỉ là trường hợp ví dụ, cơ quan thuế căn cứ vào
hồ sơ cụ thể để điền thông tin tương ứng.

Mẫu số: 01/CCTT-TĐMN

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN THUẾ
BAN HÀNH VĂN BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

V/v đề nghị cung cấp thông tin để
xác định <tiền thuê đất phải nộp của
người nộp thuế chưa có Quyết định/
hợp đồng> <thuế TNCN phải nộp>

Kính gửi: <Tên cơ quan cung cấp thông tin>

Căn cứ quy định của Luật Đất đai;

Căn cứ quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ quy định của Luật Thuế thu nhập cá nhân và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều 63 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ hồ sơ khai thuế của người nộp thuế;

<Tên cơ quan thuế> đề nghị <Tên cơ quan cung cấp thông tin> xác định và cung cấp thông tin về <thuê đất, thuê mặt nước> <nhà, đất> cho cơ quan thuế để tính tiền <thuê đất, thuê mặt nước> <thuế thu nhập cá nhân> phải nộp và thông báo nộp tiền cho người nộp thuế như sau:

I. Thông tin về người nộp thuế

1. Tên:

2. Mã số thuế (nếu có):

3. Địa chỉ:

4. Điện thoại:..... [05] Fax:..... [06] Email:

II. Thông tin về <nhà, đất, mặt nước>

1. Địa chỉ <nhà, đất, mặt nước>:

2. Vị trí <nhà, đất, mặt nước>:

3. Mục đích sử dụng:

4. Diện tích:

III. Diện tích <nhà, đất, mặt nước> phải nộp <tiền thuê hoặc thuế thu nhập cá nhân (m²)>

<Trường hợp thuê đất, thuê mặt nước>:

1. Đất, mặt nước dùng cho sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp:
2. Đất xây dựng nhà ở, cơ sở hạ tầng để cho thuê:.....
3. Đất xây dựng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề:
4. Đất, mặt nước sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản:.....
5. Đất, mặt nước dùng vào mục đích khác:>

<Trường hợp phải nộp thuế thu nhập cá nhân>:

Lấy thông tin trên tờ khai thuế của người nộp thuế.

IV. Thời gian sử dụng đất vào mục đích thuộc đối tượng phải nộp tiền thuê đất theo quy định của Luật Đất đai:.....

Cơ quan thuế đề nghị <Tên cơ quan cung cấp thông tin> cung cấp thông tin nêu trên cho cơ quan thuế chậm nhất là 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan thuế để có căn cứ xác định <tiền thuê đất, thuê mặt nước hoặc thuế thu nhập cá nhân> phải nộp và ban hành Thông báo nộp tiền cho người nộp thuế.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số: 01/TB-BSTT-NNT

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN QUẢN LÝ THUẾ
BAN HÀNH THÔNG BÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-...

..., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO**Về việc giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu**Kính gửi:..... (*Tên người nộp thuế*).....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ nhận thông báo:.....

Căn cứ quy định của pháp luật thuế hiện hành về trách nhiệm của người nộp thuế trong việc cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan quản lý thuế;

Để làm rõ các nội dung:

1.....

2.....

trong hồ sơ:.....;

(*Tên cơ quan quản lý thuế ban hành thông báo*)..... đề nghị.....(*Tên người nộp thuế*)..... giải trình và bổ sung thông tin, tài liệu sau đây:

1.....

2.....

Văn bản giải trình, thông tin, tài liệu bổ sung gửi về cơ quan quản lý thuế..... trước ngày..... tháng..... năm.....

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với cơ quan quản lý thuế..... theo số điện thoại:..... địa chỉ:.....

(*Tên cơ quan quản lý thuế ra thông báo*)..... thông báo để (*Tên người nộp thuế*).... được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT;....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN QUẢN LÝ THUẾ
BAN HÀNH THÔNG BÁO
(*Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu*)

Ghi chú: Phần các nội dung cần giải trình, bổ sung thông tin tài liệu cần ghi rõ thuộc hồ sơ thuế nào (khai thuế, miễn giảm, hay hoàn thuế....) và kỳ tính thuế.

Phụ lục III
DANH MỤC MẪU BIỂU

*(Kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP
ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ)*

STT		Mẫu số	Tên mẫu biểu	Chương/Điều
01. Mẫu ấn định thuế - ấn định thuế đối với hàng xuất khẩu, nhập khẩu				Chương III
1	1	01/ADT	Quyết định về việc ấn định số thuế phải nộp	Điều 16
2	2	01/QĐADT/TXNK	Quyết định về việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Điều 17
3	3	02/QĐHADT/TXNK	Quyết định về việc hủy quyết định ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Điều 17
02. Mẫu gia hạn nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản khi có vướng mắc về giải phóng mặt bằng thuê đất				Chương IV
4	1	01/GHKS	Văn bản đề nghị gia hạn	Điều 20
5	2	02/GHKS	Quyết định về việc gia hạn nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản khi có vướng mắc về giải phóng mặt bằng thuê đất	Điều 20
6	3	03/GHKS	Thông báo về việc bổ sung hoặc giải trình hồ sơ gia hạn nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản khi có vướng mắc về giải phóng mặt bằng thuê đất	Điều 20
7	4	04/GHKS	Thông báo về việc không chấp thuận hồ sơ gia hạn nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản khi có vướng mắc về giải phóng mặt bằng thuê đất	Điều 20

STT		Mẫu số	Tên mẫu biểu	Chương/Điều
03. Mẫu hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế trong trường hợp xuất cảnh				Chương IV
8	1	01/XC	Thông báo về việc tạm hoãn xuất cảnh	Điều 21
9	2	02/XC	Thông báo về việc gia hạn tạm hoãn xuất cảnh, hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh	Điều 21
04. Mẫu biểu khoan nợ				Chương V
10	1	01/KN	Quyết định khoan tiền thuế nợ	Điều 23
11	2	02/KN	Quyết định chấm dứt hiệu lực của quyết định khoan tiền thuế nợ	Điều 23
05. Mẫu biểu cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế				Chương VII
12	1	01/CC	Quyết định về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản/yêu cầu phong tỏa tài khoản của đối tượng bị cưỡng chế tại kho bạc nhà nước, tổ chức tín dụng	Điều 31
13	2	01-1/CC	Văn bản đề nghị cung cấp thông tin tài khoản	
14	3	02/CC	Quyết định về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp khấu trừ một phần tiền lương hoặc thu nhập	Điều 32
15	4	03/CC	Quyết định về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Điều 33

STT		Mẫu số	Tên mẫu biểu	Chương/Điều
16	5	03-1/CC	Quyết định tạm dừng áp dụng biện pháp cưỡng chế dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Điều 33
17	6	04/CC	Quyết định về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp ngừng sử dụng hóa đơn	Điều 34
18	7	04-1/CC	Thông báo về việc ngừng sử dụng hóa đơn	
19	8	04-2/CC	Thông báo về việc tiếp tục sử dụng hóa đơn	
20	9	05/CC	Quyết định về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp kê biên tài sản, bán đấu giá tài sản kê biên	Điều 35
21	10	06/CC	Quyết định về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp thu tiền, tài sản khác của đối tượng bị cưỡng chế do tổ chức, cá nhân khác đang giữ	Điều 36
22	11	07/CC	Văn bản đề nghị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Điều 37
23	12	07-1/CC	Văn bản đề nghị khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp	Điều 37
24	13	08/CC	Quyết định việc chấm dứt hiệu lực quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp...	Các Điều 31, 32, 34, 35, 36

STT		Mẫu số	Tên mẫu biểu	Chương/Điều
25	14	09/CC	Quyết định về việc giao quyền ban hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế	Các Điều 31, 32, 34, 35, 36
06. Mẫu biểu về ủy nhiệm thu thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước do cơ quan quản lý thuế quản lý thu				Chương VIII
26	1	01/UNT	Hợp đồng ủy nhiệm thu	Điều 39
27	2	02/UNT	Biên bản thanh lý hợp đồng ủy nhiệm thu	Điều 39
28	3	03/UNT	Tổng hợp số tiền thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước do tổ chức được ủy nhiệm thu thu và nộp ngân sách	Điều 39
29	4	04/UNT	Báo cáo kết quả thu ngân sách nhà nước thông qua tổ chức được ủy nhiệm thu	Điều 39
30	5	05/UNT	Báo cáo tình hình sử dụng biên lai thu, chứng từ thu	Điều 39
07. Mẫu biểu về APA				Chương VIII
31	1	01/APA-TV	Đề nghị tham vấn APA	Điều 41
32	2	02/APA-CT	Đề nghị áp dụng APA chính thức	Điều 41
33	3	03/APA-MAP	Đề nghị tiến hành thủ tục thỏa thuận song phương	Điều 41
34	4	04/APA-BC	Báo cáo APA thường niên	Điều 41

Mẫu số: 01/ADT

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN⁽¹⁾
TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH
QUYẾT ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-⁽²⁾.....⁽³⁾, ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc án định số thuế phải nộp

.....⁽⁴⁾

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ các Luật thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số.../QĐ-... ngày... tháng... năm... của..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế/Cục Thuế/Chi cục Thuế;

Căn cứ⁽⁵⁾

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền án định thuế số.../QĐ-GQAD ngày... tháng... năm..... (nếu có);

Theo đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Án định thuế đối với <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:

<1. Họ và tên cá nhân vi phạm>:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.../.../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:.../.../.....;
nơi cấp:

Mã số thuế (nếu có):

<1. Tên tổ chức vi phạm>:

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:.....

Ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp:.....

Mã số thuế:.....

Người đại diện theo pháp luật:⁽⁶⁾..... Giới tính:.....

Chức danh:.....

2. Lý do ấn định:⁽⁷⁾

3. Số thuế ấn định:⁽⁸⁾

4. Căn cứ ấn định thuế:⁽⁹⁾

Số thuế chênh lệch giữa số thuế cơ quan thuế ấn định và số thuế người nộp thuế tự kê khai là:..... dẫn đến số thuế phải nộp tăng thêm/giảm khấu trừ/giảm lỗ trong kỳ là:⁽¹⁰⁾

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày... tháng... năm....

Điều 3. Quyết định này được giao cho ông (bà)⁽¹¹⁾..... là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/tổ chức⁽¹²⁾..... có nghĩa vụ nộp tiền thuế khi bị ấn định thuế theo thời hạn trong quyết định xử lý về thuế của cơ quan quản lý thuế.

Ông (bà)/tổ chức có tên tại Điều 1 có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

-

- Lưu:.....

NGƯỜI BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

⁽¹³⁾

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

-
- (1) Ghi tên theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính;
- (2) Ghi chữ viết tắt tên cơ quan của người có thẩm quyền ban hành quyết định;
- (3) Ghi địa danh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính;
- (4) Ghi thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt;
- (5) Ghi biên bản, tài liệu, căn cứ làm cơ sở ấn định;

(6) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp;

(7) Mô tả hành vi vi phạm bị ấn định, nếu có nhiều hành vi thì ghi cụ thể từng hành vi vi phạm;

(8) Ghi chi tiết theo hành vi ấn định cụ thể từng sắc thuế, nội dung kinh tế (tiểu mục), địa bàn hạch toán thu ngân sách nhà nước, cơ quan thuế quản lý khoản thu và số tiền ấn định bằng số và bằng chữ đối với từng hành vi;

(9) Ghi rõ điểm, khoản, điều của văn bản quy phạm pháp luật quy định về ấn định thuế;

(10) Ghi cụ thể từng sắc thuế, nội dung kinh tế (tiểu mục), địa bàn hạch toán thu ngân sách nhà nước, cơ quan thuế quản lý khoản thu và số tiền phải nộp tăng thêm/giảm khấu trừ/giảm lỗ trong kỳ đối với từng hành vi;

(11) Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm;

(12) Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/tổ chức vi phạm;

(13) Ghi chức danh của người ra quyết định (trường hợp cấp phó được cấp trưởng giao quyền thì cấp phó ký trực tiếp).

Mẫu số: 01/QĐAĐT/TXNK

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH VĂN BẢNCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:../QĐ-...

..., ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH**Về việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu⁽¹⁾****THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN HẢI QUAN BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH***Căn cứ Điều 52 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;**Căn cứ Điều 17 Nghị định số... ngày... tháng... năm... của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế;**Căn cứ...;**Theo đề nghị của.....***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Ấn định thuế/sửa đổi, bổ sung Quyết định ấn định thuế số... ngày... đối với... (tên hàng hóa xuất khẩu/nhập khẩu thuộc tờ khai hải quan xuất khẩu/nhập khẩu số... ngày...) của... (Tên người nộp thuế/Mã số thuế/Địa chỉ).**Điều 2.** Lý do ấn định thuế/sửa đổi, bổ sung Quyết định ấn định thuế... (Ghi rõ lý do, Điều/khoản của văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng).**Điều 3.** Số tiền thuế ấn định:⁽²⁾

STT	Loại thuế	Tiểu mục	Số tiền thuế phải nộp			Số tiền thuế đã nộp	Số tiền thuế còn phải nộp
			Số tiền thuế đã kê khai	Số tiền thuế ấn định	Chênh lệch sau ấn định		
1	Thuế xuất khẩu						
2	Thuế nhập khẩu						

3	Thuế tự vệ/thuế chống bán phá giá/thuế chống trợ cấp						
4	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
5	Thuế bảo vệ môi trường						
6	Thuế giá trị gia tăng						
7	Tổng cộng						

(Bằng chữ:...)

Điều 4. (Người nộp thuế...) có trách nhiệm nộp đủ số tiền thuế phải nộp nêu tại Điều 3 Quyết định này, tiền chậm nộp (nếu có) theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 vào tài khoản.... tại Kho bạc Nhà nước... (Trường hợp sau khi sửa đổi, bổ sung phát sinh số tiền thuế nộp thừa thì ghi rõ số tiền thuế nộp thừa chi tiết theo từng loại thuế).

Thời hạn nộp số tiền thuế ấn định thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 55 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, khoản 6 Điều 17 Nghị định số... ngày... tháng... năm 2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế/.

Nơi nhận:

- Tên người nộp thuế;
-
- Lưu: VT, đơn vị soạn thảo.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Mẫu này áp dụng chung cho trường hợp cơ quan hải quan ban hành quyết định ấn định thuế; sửa đổi, bổ sung quyết định ấn định thuế.

(2) Trường hợp ấn định thuế thuộc nhiều tờ khai phải ghi chi tiết số tiền thuế theo từng loại thuế chi tiết theo từng tờ khai vào phụ lục đính kèm quyết định ấn định thuế.

Mẫu số: 02/QĐHĐT/TXNK

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH VĂN BẢNCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:../QĐ-...

..., ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH**Về việc hủy Quyết định ấn định thuế đối với hàng hóa
xuất khẩu, nhập khẩu****THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN HẢI QUAN BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH***Căn cứ Điều 52 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;**Căn cứ Điều 17 Nghị định số... ngày... tháng... năm... của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế;**Căn cứ...;**Theo đề nghị của....***QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Hủy Quyết định ấn định thuế số... ngày... của... (*tên cơ quan hải quan*) thuộc tờ khai hải quan xuất khẩu/nhập khẩu số... ngày... với tổng số tiền là ⁽¹⁾... đồng của... (*Tên người nộp thuế... Mã số thuế... Địa chỉ...*).

Điều 2. Lý do hủy quyết định ấn định thuế:... (*Ghi rõ lý do*).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, tên người nộp thuế... các ông/bà... chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Tên người nộp thuế;

- ...

- Lưu: VT, đơn vị soạn thảo.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)**Ghi chú:**

⁽¹⁾ Trường hợp Quyết định ấn định thuế thuộc nhiều tờ khai hải quan, tại Điều 1 phải ghi tổng số tiền hủy theo Quyết định, chi tiết số tiền thuế theo từng loại thuế của từng tờ khai hải quan vào Phụ lục đính kèm Quyết định hủy Quyết định ấn định thuế.

Mẫu số: 01/GHKS

TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

V/v đề nghị gia hạn nộp tiền cấp
quyền khai thác khoáng sản

....., ngày..... tháng..... năm.....

Kính gửi: *(Tên cơ quan thuế quản lý trực tiếp khoản thu)*

Tên người nộp thuế:.....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ nhận thông báo:.....

Điện thoại:..... Fax:..... E-mail:.....

Lý do đề nghị gia hạn:.....

Đề nghị gia hạn nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại Điều 20 Nghị định số.../2020/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế, cụ thể như sau:

1. Số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và thời gian đề nghị gia hạn:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chi tiết tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đề nghị gia hạn	Tiểu mục	Số tiền ^(*)	Thời hạn nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định	Thời gian đề nghị gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1					
2					
	Tổng cộng				

2. Diện tích đất có vướng mắc về giải phóng mặt bằng thuê đất:....

3. Tổng diện tích đất trên giấy phép khai thác:....

4.... *(Tên người nộp thuế)*... cam kết nộp đầy đủ số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được gia hạn ngay sau khi hết thời gian gia hạn nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

5. Các tài liệu liên quan khác (nếu có): *(ghi rõ tên tài liệu, bản chính hay bản sao)*

(1).....

(2).....

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu: VT,...

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ***(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có))***Ghi chú:**

(*) Số tiền đề nghị gia hạn = (Diện tích đất có vướng mắc về giải phóng mặt bằng thuê đất/ Tổng diện tích đất trên giấy phép khai thác) x Số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản còn nợ.

Mẫu số: 02/GHKS

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TÊN CƠ QUAN THUẾ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Số:../QĐ-CT(CCT)

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc gia hạn nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản
 khi có vướng mắc về giải phóng mặt bằng thuê đất**

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ/CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THUẾ

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;

Căn cứ Điều 11 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Điều 20 Nghị định số../2020/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ đề nghị của..... (tên người nộp thuế, mã số thuế) tại công văn số... ngày... tháng... năm... và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng.../Đội trưởng...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.... (Tên người nộp thuế, mã số thuế, địa chỉ).... được gia hạn nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cụ thể như sau:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chi tiết tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đề nghị gia hạn	Tiểu mục	Số tiền	Thời hạn nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	Thời gian được gia hạn	
					Từ ngày	Đến ngày
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1						
2						
	Tổng cộng					

Điều 2. Trong thời gian được gia hạn, cơ quan thuế không tính tiền chậm nộp đối với số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được gia hạn. Ngay sau khi hết thời gian gia hạn,..... (*Tên người nộp thuế*) phải nộp đầy đủ số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được gia hạn vào ngân sách nhà nước. Trường hợp..... (*Tên người nộp thuế*) không nộp đầy đủ thì cơ quan thuế sẽ tính tiền chậm nộp và thực hiện cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.... (*Tên người nộp thuế*); Trưởng phòng..../Đội trưởng.... (*các phòng/đội có liên quan*) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đơn vị liên quan (nếu có);
- Trang thông tin điện tử của Cục Thuế;
- Lưu: VT,....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH**
(*Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu*)

Mẫu số: 03/GHKS

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TÊN CƠ QUAN THUẾ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
BAN HÀNH THÔNG BÁO

Số:...../TB-CT(CCT) , ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Về việc bổ sung/giải trình hồ sơ gia hạn nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản khi có vướng mắc về giải phóng mặt bằng thuê đất

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;

Căn cứ Điều 11 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Điều 20 Nghị định số.../2020/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Sau khi xem xét công văn số..... ngày... tháng... năm... kèm theo hồ sơ đề nghị gia hạn của..... (*Tên người nộp thuế*), Mã số thuế....., địa chỉ nhận thông báo:.....

.... (*Tên cơ quan thuế*)..... thông báo:

Hồ sơ đề nghị gia hạn của..... (*Tên người nộp thuế*)... còn thiếu/chưa rõ ràng đối với những tài liệu/nội dung sau đây:

1.....

2.....

Đề nghị... (*Tên người nộp thuế*)... giải trình/bổ sung hồ sơ và gửi về... (*Tên cơ quan thuế*)... trước ngày..... Trường hợp... (*Tên người nộp thuế*)... không giải trình/bổ sung hồ sơ theo yêu cầu của cơ quan thuế thì không được xử lý gia hạn.

... (*Tên cơ quan thuế*)... thông báo để... (*Tên người nộp thuế*)... biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- ... (*Tên người nộp thuế*...);

-

- Lưu: VT....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
BAN HÀNH THÔNG BÁO
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số: 04/GHKS

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TÊN CƠ QUAN THUẾ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
BAN HÀNH THÔNG BÁO

Số:...../TB-CT(CCT) ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Về việc không chấp thuận hồ sơ gia hạn nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;

Căn cứ Điều 11 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Điều 20 Nghị định số.../2020/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Sau khi xem xét công văn số..... ngày... tháng... năm... kèm theo hồ sơ đề nghị gia hạn của..... (*Tên người nộp thuế*), Mã số thuế....., địa chỉ nhận thông báo:.....

.... (*Tên cơ quan thuế*)..... thông báo:

Trường hợp của.... (*Tên người nộp thuế*) không thuộc đối tượng được gia hạn nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Lý do:

-

-

... (*Tên người nộp thuế*) có nghĩa vụ nộp ngay số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản còn nợ vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

.... (*Tên cơ quan thuế*)..... thông báo để... (*Tên người nộp thuế*) biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- ... (*Tên người nộp thuế*)...

-

- Lưu: VT.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
BAN HÀNH THÔNG BÁO
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số: 01/XC

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN BAN HÀNHCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TBXC-...

....., ngày... tháng... năm...

THÔNG BÁO
Về việc tạm hoãn xuất cảnh

Kính gửi: Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an.

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;

Căn cứ Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 47/2014/QH13;

Căn cứ Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam số 49/2019/QH14;

Căn cứ Điều 21 Nghị định số...../NĐ-CP ngày... tháng... năm... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ văn bản giao quyền số..... (nếu có);

... (Tên cơ quan quản lý thuế)... thông báo:

1. Tạm hoãn xuất cảnh:

Đối với: Ông/Bà/(chữ in hoa).....; Giới tính:.....

Các tên khác (nếu có):

Quốc tịch hiện nay:.....⁽¹⁾.....; Giấy tờ tùy thân:.....⁽²⁾.....Nơi cư trú hiện nay:.....⁽³⁾.....

Nghề nghiệp.....; Nơi làm việc:.....

2. Lý do tạm hoãn xuất cảnh:.....

3. Thời gian tạm hoãn xuất cảnh:.....⁽⁴⁾.....

4. Cơ quan/Cán bộ được giao xử lý:..... Điện thoại:.....

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ông/Bà (tại điểm 1 Thông báo);
- Các bộ phận/đơn vị có liên quan (nếu có);
- Trang thông tin điện tử Cục thuế/hải quan;
- Lưu: VT.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
BAN HÀNH VĂN BẢN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)**Ghi chú:**⁽¹⁾ Trường hợp người không có quốc tịch thì ghi rõ “không”; nếu chưa xác định được quốc tịch thì ghi “không rõ”.⁽²⁾ Đối với người nước ngoài thì ghi rõ loại giấy tờ: hộ chiếu, giấy thông hành/giấy tờ đi lại quốc tế..... số.....; đối với công dân Việt Nam ghi rõ CMND/CCCD/Hộ chiếu số.....⁽³⁾ Đối với công dân Việt Nam: ghi địa chỉ thường trú/tạm trú/nơi ở hiện nay; đối với người nước ngoài đang ở Việt Nam: ghi địa chỉ đang tạm trú.⁽⁴⁾ Đối với công dân Việt Nam ghi: từ ngày... tháng... năm... đến khi người nộp thuế hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế vào ngân sách nhà nước; đối với người nước ngoài ghi: từ ngày... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm....

Mẫu số: 02/XC

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH VĂN BẢNCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-...

....., ngày... tháng... năm...

THÔNG BÁO**Về việc gia hạn tạm hoãn xuất cảnh/hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh**

Kính gửi: Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an.

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;

Căn cứ Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 47/2014/QH13;

Căn cứ Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam số 49/2019/QH14;

Căn cứ Điều 21 Nghị định số...../NĐ-CP ngày..... tháng.... năm.... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ văn bản giao quyền số..... (nếu có);

... (Tên cơ quan quản lý thuế)... thông báo:

1. Gia hạn tạm hoãn xuất cảnh/hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh:

Đối với: Ông/Bà/(chữ in hoa).....; Giới tính:

Các tên khác (nếu có):

Quốc tịch hiện nay:.....⁽¹⁾.....; Giấy tờ tùy thân:.....⁽²⁾.....Nơi cư trú hiện nay:.....⁽³⁾.....

Nghề nghiệp.....; Nơi làm việc:.....

2. Lý do gia hạn tạm hoãn xuất cảnh/hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh:

3. Thời gian gia hạn tạm hoãn xuất cảnh/hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh:

4. Cơ quan/Cán bộ được giao xử lý:..... Điện thoại:.....

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ông/Bà (tại điểm 1 Thông báo);
- Các bộ phận/đơn vị có liên quan (nếu có);
- Trang thông tin điện tử Cục thuế/hải quan;
- Lưu: VT.....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
BAN HÀNH VĂN BẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Trường hợp người không có quốc tịch thì ghi rõ “không”; nếu chưa xác định được quốc tịch thì ghi “không rõ”.

⁽²⁾ Đối với người nước ngoài thì ghi rõ loại giấy tờ: hộ chiếu, giấy thông hành/giấy tờ đi lại quốc tế..... số.....; đối với người Việt Nam ghi rõ CMND/CCCD/Hộ chiếu số.....

⁽³⁾ Đối với công dân Việt Nam: ghi địa chỉ thường trú/tạm trú/nơi ở hiện nay; đối với người nước ngoài đang ở Việt Nam: ghi địa chỉ đang tạm trú.

Mẫu số 01/KN

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN
BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH**Về việc khoanh tiền thuế nợ đối với.....**

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN QUẢN LÝ THUẾ
BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

*Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;**Căn cứ Điều 23 Nghị định số..... ngày.... tháng.... năm.... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;**Theo đề nghị của Trưởng phòng/Đội trưởng... và hồ sơ kèm theo.***QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Khoanh tiền thuế nợ đối với..... (*tên người nộp thuế*)..., mã số thuế (*nếu có*), địa chỉ kinh doanh... kể từ ngày.... tháng... năm...¹ với tổng số tiền thuế nợ là..... đồng (*ghi rõ số tiền bằng chữ*). Cụ thể như sau:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chi tiết loại thuế	Tiểu mục	Số tiền
(1)			(4)
1			
2			
	Tổng cộng		

Trưởng phòng/Đội trưởng... chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu trên hồ sơ.

¹ Ngày bắt đầu của thời gian khoanh nợ quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số... ngày... của Chính phủ.

Điều 2. Căn cứ vào số tiền thuế nợ được khoan nêu tại Điều 1, Trưởng phòng/Đội trưởng... thực hiện điều chỉnh lại số tiền thuế nợ của... (*tên người nộp thuế*)...

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Trưởng phòng/Đội trưởng (... *bộ phận đề nghị khoan tiền thuế nợ*)..., Trưởng phòng/Đội trưởng..... (*bộ phận nghiệp vụ có liên quan khác*)... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan...;
- Trang thông tin điện tử Cục Thuế/Cục Hải quan;
- Lưu: VT,....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH**
(*Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu*)

Mẫu số: 02/KN

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN
BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH**Về việc chấm dứt hiệu lực của Quyết định khoan tiền thuế nợ đối với.....****THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN QUẢN LÝ THUẾ
BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH***Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;**Căn cứ Điều 23 Nghị định số..... ngày.... tháng.... năm... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;**Căn cứ Quyết định số..... ngày..... của..... về việc khoan tiền thuế nợ đối với.....;**Theo đề nghị của Trưởng phòng/Đội trưởng... (bộ phận đề nghị chấm dứt hiệu lực của Quyết định khoan tiền thuế nợ)... và hồ sơ kèm theo.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Chấm dứt hiệu lực của Quyết định khoan tiền thuế nợ số..... ngày... của... đối với... (tên người nộp thuế), mã số thuế (nếu có), địa chỉ kinh doanh.....*Lý do:..... (ghi rõ lý do được xóa nợ/phục hồi sản xuất kinh doanh....).***Điều 2.** Căn cứ quy định tại Điều 1, Trưởng phòng/Đội trưởng... thực hiện tính tiền chậm nộp đối với số tiền thuế nợ đã được khoan và điều chỉnh lại số tiền thuế nợ của... (tên người nộp thuế)... theo quy định.**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.... (Tên người nộp thuế)...., Trưởng phòng/Đội trưởng (... bộ phận đề nghị khoan tiền thuế nợ)...., Trưởng phòng/Đội trưởng..... (bộ phận nghiệp vụ có liên quan khác)... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan...;
- Trang thông tin điện tử Cục Thuế/Cục Hải quan;
- Lưu: VT,....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 01/CC

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN
BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản/yêu cầu phong tỏa tài khoản của đối tượng bị cưỡng chế tại kho bạc nhà nước, tổ chức tín dụng

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH CƯỠNG CHẾ

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;

Căn cứ Điều 31 Nghị định số..... ngày... tháng.... năm... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Quyết định số... ngày... của... quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan ban hành quyết định cưỡng chế;

Căn cứ..... (Tên quyết định hành chính về quản lý thuế)..... số..... ngày... tháng... năm... của...;

Căn cứ văn bản giao quyền số.... ngày... (nếu có);

Theo đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản/yêu cầu phong tỏa tài khoản đối với:.... (Tên người nộp thuế bị cưỡng chế)...., địa chỉ....., mã số thuế:..... mở tại... (Tên Kho bạc nhà nước/Tổ chức tín dụng)... để thi hành.... (Tên quyết định hành chính về quản lý thuế).... số... ngày... tháng... năm... của.....

Lý do bị cưỡng chế:.....;

Số tiền bị cưỡng chế:.....;

(Bằng chữ:.....)

Yêu cầu.... (Tên Kho bạc nhà nước/Tổ chức tín dụng).... trích tiền từ tài khoản/phong tỏa tài khoản số... của... (Tên người nộp thuế bị cưỡng chế)....;

Điều 2... (*Tên người nộp thuế bị cưỡng chế*)... phải nghiêm chỉnh thực hiện Quyết định này.

Điều 3... (*Tên Kho bạc nhà nước/Tổ chức tín dụng*)... có trách nhiệm trích tiền từ tài khoản/phong tỏa tài khoản đối với số tiền nêu tại Điều 1 của Quyết định này để nộp vào tài khoản số..... mở tại kho bạc.....

Trường hợp số tiền trên tài khoản của... (*Tên người nộp thuế bị cưỡng chế*)... nhỏ hơn số tiền trên Quyết định cưỡng chế thì... (*Tên Kho bạc nhà nước/Tổ chức tín dụng*)... vẫn phải trích số tiền còn lại sau khi trừ đi số dư tối thiểu để duy trì tài khoản và tiếp tục theo dõi, trích tiếp số tiền phát sinh có trên tài khoản của người nộp thuế trong thời gian quyết định có hiệu lực. Ngay trong ngày trích nộp tiền vào ngân sách nhà nước,... (*Tên Kho bạc nhà nước/Tổ chức tín dụng*)... thông báo cho cơ quan quản lý thuế (bộ phận quản lý nợ) theo địa chỉ email..., số điện thoại....

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày..... đến ngày.....

Quyết định có..... trang không tách rời, được đóng dấu giáp lai giữa các trang./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, Điều 3;
- Trang thông tin điện tử Cục Thuế/hải quan;
-;
- Lưu: VT,...

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH**
(*Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu*)

Mẫu số 01-1/CC

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH VĂN BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....
V/v cung cấp thông tin

....., ngày.... tháng... năm...

Kính gửi:... (Tên người nộp thuế/Tên tổ chức tín dụng)...

Mã số thuế:.....

Địa chỉ:.....

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;

Căn cứ Điều 31 Nghị định số..... ngày... tháng... năm.... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ tình hình chấp hành nghĩa vụ nộp thuế của... (Tên người nộp thuế)....., mã số thuế:.....; địa chỉ kinh doanh.....;

... (Tên cơ quan quản lý thuế).... đề nghị cung cấp các thông tin về tài khoản của... (Tên người nộp thuế)... để thực hiện cưỡng chế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản/phong tỏa tài khoản theo quy định, bao gồm:

1. Số và ký hiệu các tài khoản mở tại... (Tên tổ chức tín dụng)....; số tiền hiện có (số dư) của các tài khoản tại thời điểm cung cấp thông tin.

2. Các thông tin liên quan khác (nếu có).

Đề nghị... (Tên người nộp thuế)/(Tên tổ chức tín dụng)..... gửi văn bản cung cấp thông tin tại điểm 1 và 2 nêu trên trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản này. Văn bản cung cấp thông tin gửi về... (Tên cơ quan quản lý thuế).... theo địa chỉ:...

... (Tên cơ quan quản lý thuế).... sẽ có trách nhiệm bảo mật các thông tin của đơn vị đã cung cấp theo đúng quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan;
- Lưu: VT,....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
BAN HÀNH VĂN BẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 02/CC

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN
BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế
bằng biện pháp khấu trừ một phần tiền lương hoặc thu nhập

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH CƯỠNG CHẾ

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;

Căn cứ Điều 32 Nghị định số... ngày... tháng... năm... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Quyết định số... ngày... tháng... năm... của... quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan ban hành quyết định cưỡng chế;

Căn cứ... (Tên quyết định hành chính về quản lý thuế)... số... ngày... tháng... năm... của...;

Căn cứ văn bản giao quyền số... (nếu có);

Theo đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế bằng biện pháp khấu trừ một phần tiền lương hoặc thu nhập đối với:..... (Tên người nộp thuế bị cưỡng chế)....., địa chỉ....., mã số thuế:..... để thi hành.... (Tên quyết định hành chính về quản lý thuế).... số... ngày... tháng... năm... của...;

Lý do bị cưỡng chế:.....;

Số tiền bị cưỡng chế:.....;

(Bằng chữ:.....)

Điều 2..... (*Tên cơ quan, tổ chức quản lý tiền lương hoặc thu nhập*)....., địa chỉ:..... có trách nhiệm khấu trừ một phần tiền lương hoặc thu nhập của... (*Tên người nộp thuế bị cưỡng chế*)... để nộp vào ngân sách nhà nước theo tài khoản số..... mở tại kho bạc.....

Điều 3.... (*Tên người nộp thuế bị cưỡng chế*)... phải nghiêm chỉnh thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày..... đến ngày.....

Quyết định có... trang không tách rời, được đóng dấu giáp lai giữa các trang.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, Điều 3;
- Trang thông tin điện tử Cục Thuế/hải quan;
-
- Lưu: VT,...

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH**
(*Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu*)

Mẫu số 03/CC

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN
BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế bằng biện pháp dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH CƯỠNG CHẾ

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;

Căn cứ Điều 33 Nghị định số... ngày... tháng.... năm... của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Quyết định số.... ngày.... tháng.... năm... của.... quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan ban hành quyết định cưỡng chế;

Căn cứ.... (Tên quyết định hành chính về quản lý thuế).... số..... ngày... tháng... năm... của....;

Căn cứ đề nghị thi hành Quyết định hành chính quản lý thuế..... ngày.... tháng..... năm..... của.... tại văn bản số.... (nếu có);

Căn cứ văn bản giao quyền số..... (nếu có);

Theo đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế bằng biện pháp dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của.... (Tên người nộp thuế bị cưỡng chế), địa chỉ....., mã số thuế:.... để thi hành.... (Tên quyết định hành chính về quản lý thuế).... số... ngày... tháng... năm... của....

Lý do bị cưỡng chế:.....

Số tiền bị cưỡng chế:.....

(Bằng chữ:.....)

Điều 2.... (*Tên người nộp thuế bị cưỡng chế*)... phải nghiêm chỉnh thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành trong thời hạn 01 năm kể từ ngày... đến ngày.... Quyết định chấm dứt hiệu lực kể từ khi tiền thuế nợ được nộp đủ vào ngân sách nhà nước.

Quyết định có..... trang không tách rời, được đóng dấu giáp lai giữa các trang./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cơ quan thuế (nếu có);
- Trang thông tin điện tử Tổng cục Hải quan;
- Trang thông tin điện tử Cục Hải quan;
-
- Lưu: VT,...

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 03-1/CC

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH VĂN BẢNCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-...

....., ngày..... tháng..... năm....

QUYẾT ĐỊNH**Về việc tạm dừng áp dụng biện pháp cưỡng chế dừng làm thủ tục
hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu****THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH CƯỖNG CHẾ***Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;**Căn cứ Điều 33 Nghị định số... ngày... tháng... năm... của Chính phủ quy định
chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;**Xét đề nghị của..... (Tên, mã số thuế người nộp thuế bị cưỡng chế) tại văn bản
số.... ngày... tháng... năm.....**Thực hiện chỉ đạo của Bộ Tài chính tại văn bản số.... ngày... tháng... năm....**Căn cứ văn bản giao quyền số..... (nếu có);**Theo đề nghị của.....***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Tạm dừng áp dụng biện pháp cưỡng chế dừng làm thủ tục hải quan đối
với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của..... (Tên người nộp thuế bị cưỡng chế), địa
chỉ....., mã số thuế:....**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày... tháng.... năm....

Quyết định có..... trang không tách rời, được đóng dấu giáp lai giữa các trang./.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Cơ quan thuế (nếu có);
- Trang thông tin điện tử Tổng cục Hải quan;
- Trang thông tin điện tử Cục Hải quan;
-
- Lưu: VT,...

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Xem tiếp Công báo số 1025 + 1026)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: <http://congbao.chinhphu.vn>
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng